

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 25

Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TU ở CÁT CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THANH LƯƠNG VĂN ÍCH KIM LĂNG:
30 người được chép.

- 1- Quốc sư Đức Thiều núi Thiên Thai
- 2- Thiền sư Tuệ Minh chùa Báo Ân Hàng Châu
- 3- Đại sư Trí Y La Hán Chương Châu
- 4- Thiền sư Đạo Khâm Chương Nghĩa Kim Lăng
- 5- Thiền sư Khuông Dật Báo Ân Kim Lăng
- 6- Thiền sư Văn Toại Báo Ân Kim Lăng
- 7- Thiền sư Nhân chùa La Hán Chương Châu
- 8- Thiền sư Đạo Tiềm chùa Vĩnh Minh Hàng Châu
- 9- Thiền sư Lương Khuông Hoàng Sơn Phủ Châu
- 10- Thiền sư Thanh Tùng Linh Ân Hàng Châu
- 11- Thiền sư Huyền Tắc Báo Ân Kim Lăng
- 12- Đạo sư Hành Ngôn Báo Từ Kim Lăng
- 13- Thiền sư Trí Quân Tịnh Đức Kim Lăng
- 14- Quốc sư Cự Đạo Phong Cao Ly (Triều Tiên)
- 15- Thiền sư Thái Khâm Thanh Lương Kim Lăng
- 16- Thiền sư Thiệu Nham chùa Bảo Tháp Hàng Châu
- 17- Thiền sư Pháp An Báo Ân Kim Lăng
- 18- Thiền sư Khế Trù Sùng Thọ Phủ Châu
- 19- Thiền sư Thanh Tích Vân Cư Hồng Châu
- 20- Thiền sư Đạo Thường Bách Trượng Hồng Châu
- 21- Thiền sư Kính Tuân Bát Nhã Thiên Thai
- 22- Thiền sư Sách Chân Qui Tông Lô Sơn
- 23- Thiền sư Thiệu Hiển Đồng An Hồng Châu
- 24- Thiền sư Tuệ Viên Thê Hiền Lô Sơn

- 25- Thiền sư Tùng Hiển Quán Âm Hồng Châu
- 26- Thiền sư Diên Quy Trường An Lô Châu
- 27- Thiền sư Hy Phụng Chánh Cần Thường Châu
- 28- Thiền sư Thê Luân Hưng Thiện Lạc Kinh
- 29- Thiền sư Tề Tân Hưng Hồng Châu
- 30- Thiền sư Khuông Đạt Từ Vân Nhuận Châu

QUỐC SƯ ĐỨC THIỀU núi THIÊN THAI
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của VĂN ÍCH THANH LƯƠNG KIM LĂNG

Sư người Long Tuyền Xứ Châu, họ Trần. Bà mẹ họ Diệp, năm mộng thấy luồng ánh sáng trắng đặng vào người, nhân đó thọ thai. Đền lúc sanh sư, lại có thêm nhiều điều kỳ dị nữa. Năm sư 15 tuổi, có ông tăng người Ấn Độ khuyển xuất gia. Năm 17 tuổi, sư nương chùa Long Qui của bốn châu thọ nghiệp. Năm 18 tuổi, sư thọ giới cụ túc tại chùa Khai Nguyên Tín Châu. Trong khoảng niên hiệu Đồng Quang nhà Hậu Đường (Bản đời Nguyên chép là niên hiệu Khai Bình nhà Lương), sư du phương đến núi Đầu Tử, gặp Thiền sư Đại Đồng, liền lần đầu tiên khai phát tâm địa. Kế đó, sư yết kiến Hòa thượng Độn Long Nha, hỏi:

- Bậc tôn túc hùng hồn, nhưng tại sao gần không được?

Long Nha đáp:

- Như lửa với lửa.

Sư nói:

- Nếu bỗng gặp nước tới thì thế nào?

Long Nha nói:

- Ông không lãnh hội.

Sư lại hỏi:

- Trời không che, đất không chở, lý ấy thế nào?

Long Nha nói:

- Phải nên như thế.

Sư chưa hiểu ý chỉ ý, lại thỉnh Long Nha chỉ dạy. Long Nha nói:

- Đây đạo giả, ông về sau tự hiểu thôi.

Kế đó nữa, sư tham yết Sơ Sơn, hỏi:

- Trăm vòng, ngàn lớp là cảnh giới của ai vậy?

Sơ Sơn nói:

- Lấy dây gai trói con quỉ.

Sư bước đến hỏi:

- Không rơi vào xưa nay, thỉnh sư nói.

Sơ Sơn nói:

- Không nói.

Sư hỏi:

- Vì sao mà không nói?

Sơ Sơn nói:

- Trong đó không biện biệt có không.

Sư nói:

- Sư nay nói hay đấy.

Sơ Sơn kinh hãi. Sư theo cung cách ấy tham vấn trải khắp 54 bậc thiện tri thức, nhưng đều chưa khế pháp duyên, sau cùng đến yết kiến Thiên sư Tịnh Tuệ ở Lâm Xuyên. Tịnh Tuệ vừa nhìn thấy sư là khế trọng ngay. Sư lấy việc đã trải khắp từng lâm mà lười mỗi việc thưa hỏi, chỉ theo trong chúng mà thôi.

Ngày nọ, Tịnh Tuệ thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là một giọt nước của nguồn Tào Khê?

Tịnh Tuệ đáp:

- Ấy là một giọt nước của nguồn Tào.

Tăng ngẩn ngơ mà lui ra. Sư tại bên mé pháp tòa hoát nhiên khai ngộ, những chuyện ngưng trệ trong bình sanh đều vỡ vạc như băng tan, bèn lấy chỗ ngộ được trình lên Tịnh Tuệ. Tịnh Tuệ nói:

- Ông sau này sẽ là Quốc sư của nhà vua, làm cho đạo Tổ rộng rãi, sáng ngời, ta không bằng ông đâu.

Từ đó các nơi nêu lên khác thường khóa huyền vi của xưa nay, sư đều quyết trạch cho họ, chẳng lưu lại chút dấu tích trệ kẹt nào.

Chú: 'Quyết trạch' Skt là nairvedhika, ý cho rằng quyết đoán giản trạch, tức lấy Thánh trí vô lậu quyết đoán các mối nghi, phân biệt giản trạch tướng của tứ đế.

Sau sư quay về bốn đạo, chu du núi Thiên Thai, nhìn di tích của Thiên sư Trí Giả Khải, có cảm giác như chỗ ở cũ của mình, sư lại cùng Trí Giả đồng họ, cho nên người đương thời cho sư là hậu thân của Trí Giả Khải.

Ban sơ, lúc sư trụ tại Bạch Sa, Ngô Việt Trung Ý Vương nhân là vương tử của nước được phong làm thứ sử Thái Châu. Vương tử ngưỡng mộ tiếng tăm của sư, mời đến hỏi đạo. Sư nói:

- Ngày sau ngài làm bá chủ, đừng quên ơn Phật nhé.

Năm Mậu Thân, nhằm năm đầu niên hiệu Càn Hựu nhà Hán, vương tử nối ngôi cha, khiến sứ nghinh sư, tự giữ lễ đệ tử. Có người truyền giáo của ngài Trí Giả Thiên Thai là Hy Tịch nhiều lần nói với sư rằng:

- Giáo pháp của ngài Trí Giả truyền lại đã lâu đời, e rằng phần nhiều bị tản lạc hết. Nay ở nước Tân La (Triều Tiên) còn bản gốc rất hoàn bị, ngoài sức từ bi của Hòa thượng ra thì không có ai làm được đâu.

Liên đó, sư tâu lên Trung Ý Vương. Vương bèn sai sứ mang thư của sư đến Triều Tiên sao chép đầy đủ mang về, cho đến nay thịnh hành trên đời.

Sư thượng đường nói:

- Phương tiện của chư Thánh như hà sa. Lời nói của Lục Tổ ‘chẳng phải gió hay phướn động mà chính tâm của nhân giả động’, là pháp môn tâm ấn vô thượng. Chúng ta là khách dưới cửa của Tổ sư, phải nên hiểu ý của Tổ sư thế nào đây? Chớ có nói gió phướn không động mà tâm ông vọng động. Đừng có nói chẳng rung lắc gió phướn mà gió phướn thông thủ. Đừng có nói chỗ động của gió phướn là cái gì? Có người nói: ‘Nương bám vào vật để minh tâm mà không cần nhận vật’. Có người nói: ‘Sắc tức là không’. Có người nói: ‘Chẳng phải gió phướn động, nên phải diệu hội’. Lãnh hội như thế thì cùng với ý chỉ của Tổ sư có dính dáng gì đâu?! Nếu đã không được lãnh hội như thế, chư thượng tọa phải nên biết rõ ráo. Nếu mà ngay đó lãnh ngộ triệt để, có pháp môn nào mà chẳng rõ ràng. Phương tiện của trăm ngàn chư Phật cùng một lúc thông suốt, có gì là nghi tình đâu. Do đó mà người xưa mới nói: ‘Hiểu một là ngàn sáng rõ ràng rẽ, mê một là muôn nghi hoặc’. Này các vị thượng tọa! Há là hôm nay hiểu rồi ngày mai lại chẳng hiểu. Há có một phần chuyện hướng thượng tuy là lãnh hội có một phần nhỏ mọn phạm phu chẳng lãnh hội. Kiến

giải như thế thì dù trải qua trần kiếp, chỉ tự nhọc thân, tổn tư mà thôi, chẳng có chỗ đúng đó.

Tăng hỏi:

- Tướng chư pháp tịch diệt, chẳng thể nói bàn, Hòa thượng làm thế nào dạy người?

Sư nói:

- Ông đến các nơi hỏi qua một lượt.

Tăng nói:

- Nếu thế thì tuyệt nơi ngôn cú rồi vậy.

Sư nói:

- Trong mộng tỏ ngộ.

Tăng nói:

- Chèo chống gì đều dừng, làm sao đến bờ bên kia?

Sư nói:

- Chúc mừng ông bình sanh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ba loại bệnh nhân?

Sư nói:

- Vừa hay hãy hỏi xem.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư nói:

- Câu hỏi này chẳng yếu ớt.

Hỏi:

- Thế nào là sáu tướng?

Sư nói:

- Tức là ông đấy.

Hỏi:

- Thế nào là phương tiện?

Sư nói:

- Câu hỏi này rất phải.

Hỏi:

- Ông tăng qua đời đi về nơi nào?

Sư nói:

- Rồi lại cũng không nói với ông.

Hỏi:

- Tại làm sao mà không nói với mỗ giáp này?

Sư nói:

- Vì e sợ ông không lãnh hội.

Hỏi:

- ‘Một hoa xòe năm cánh, kết quả tự nhiên thành’. Thế nào là một hoa xòe năm cánh?

Sư nói:

- Mặt trời mọc, mặt trăng sáng.

Hỏi:

- Thế nào là kết quả tự nhiên thành?

Sư nói:

- Trời đất bừng sáng.

Hỏi:

- Thế nào là Phật vô ưu?

Sư nói:

- Buồn rầu chết thôi.

Hỏi:

- Tất cả sơn hà đại địa từ đâu mà nổi lên?

Sư nói:

- Câu hỏi đó từ đâu mà lại vậy?

Hỏi:

- Thế nào là tâm dậy khởi nhiều lần?

Sư nói:

- Làm sao mà húy kỵ được.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Chỗ đến thật phân minh.

Hỏi:

- Tại sao không lãnh hội?

Sư nói:

- Gọi cái gì là mặt trăng thứ hai?

Hỏi:

- Thế nào là con mắt Sa-môn?

Sư đáp:

- Đen thui như nước sơn đen.

Hỏi:

- Tuyệt dứt mọi tin tức thì thế nào?

Sư nói:

- Tạ ơn chỉ thị.

Hỏi:

- Thế nào là chuyển vật tức đồng Như Lai?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là vật?

Nói:

- Nếu thế thì giống Như Lai rồi.

Sư nói:

- Đừng làm chồn rừng kêu.

Hỏi:

- Thái tử Na Tra lóc thịt trả lại mẹ, róc xương trả lại cha, rồi sau đó mới trên hoa sen thuyết pháp cho cha mẹ nghe. Xin hỏi Thế nào là thân thái tử?

Sư nói:

- Mọi người đều thấy thượng tọa.

Nói:

- Như vậy thì đại thiên thế giới giống một tánh chân như.

Sư đáp:

- Phảng phất giống khúc ca mới nghe được. Lại bị gió thổi khác trong điệu.

Hỏi:

- Lục căn đều dứt, tại sao lý sự chẳng rõ ràng?

Sư hỏi:

- Không rõ ràng chỗ nào?

Nói:

- Nếu thế thì lý sự đều như.

Sư nói:

- Lời nói trước đâu rồi?

Sư có lúc nói với chúng rằng:

- Đại phạm ngôn ngữ phải rõ rĩ mới được.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là câu dứt rõ rì?

Sư nói:

- Miệng ông giống như lỗ mũi.

Hỏi:

- Thế nào là một pháp không chứng?

Sư nói:

- Đợi lời lẽ cái đã.

Hỏi:

- Thế nào là chứng chư pháp?

Sư nói:

- Say rượu mà làm gì?

Sư lại có lúc nói với chúng rằng:

- Chỉ như sơn tăng ta làm sao đối với họ? Chư thượng tọa làm sao mà thể hội? Phải chăng tướng chân thật? Phải chăng chính lúc ấy chẳng có một pháp nào chứng? Phải chăng hiểu y đến xứ xứ? Phải chăng toàn thể hiển lộ ra? Đừng có lầm lãnh hội là tốt hơn. Kiến giải như thế gọi là hồn ma nương cỏ dựa cây, cùng với Phật pháp xa cách như đất với trời. Dù cho lời đối đáp giản biệt như ngân hà tuôn đổ cũng chỉ thành tri kiến điên đảo. Nếu chỉ quý lời đối đáp giản biệt thì có khó gì, nhưng chỉ e vô ích với người, trở lại thành dối gạt lầm lẫn. Như sở học của các thượng tọa từ trước giản biệt hỏi đáp, ký trì nói đạo lý rất nhiều, vậy mà tại làm sao tâm nghi không dứt? Nghe lời nói đặc địa (trái lại) của người xưa không lãnh hội, chỉ là hư nhiều mà thật ít.

Này các thượng tọa! Chi bằng dưới chân mình mà nhất thời nhìn phá. Nhìn xem coi đạo lý gì? Có nhiều ít pháp môn cùng các thượng

tọa tác nghi, cầu giải? Mới biết cái sở học từ trước chỉ là nguồn gốc sanh tử, nếp sống của âm giới, do đó mà người xưa mới nói nghe thấy chẳng thể thoát như mặt trăng dưới nước. Không có chuyện gì nữa, tạm biệt!

Sư có bài kệ thị chúng rằng:

Nguyên văn:

通玄峰頂
不是人間
心外無法
滿目青山

Phiên âm:

Thông Huyền phong đỉnh
Bát thị nhân gian
Tâm ngoại vô pháp
Mãn mục thanh san

Tạm dịch:

*Trên đỉnh Thông Huyền
Chẳng phải nhân gian
Ngoài tâm không pháp
Đầy mắt thanh san.*

Sau sư tại chùa Bát Nhã, khai đường thuyết pháp 12 hội:

Hội thứ nhất:

Ban sơ, trong ngày khai đường sư thị chúng rằng:

-Một sợi lông nuốt biển cả, biển cả không lung tổn. Hội cái ném vô mũi nhọn, mũi nhọn chẳng động dấy. Thấy với không thấy, lãnh hội với không lãnh hội, chỉ mình biết thôi.

Bèn có kệ rằng:

Nguyên văn:

暫下高峯以顯揚
船若園通偏十方
人天浩浩無差別
法界縱橫處處彰

Phiên âm:

Tạm hạ cao phong dĩ hiển dương
Bát-nhã viên thông biến thập phương
Nhân thiên hạo hạo vô sai biệt
Pháp giới tung hoành xứ xứ chương

Trần trọng.

Tạm dịch:

*Tạm xuống non cao để hiển dương
Bát-nhã tròn đầy khắp mười phương
Người trời rờ rờ không sai khác
Pháp giới dọc ngang chốn chốn chương.*

Tạm biệt!

Trong ngày sư thăng đường, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có lời: ‘Hễ người thấy Bát-nhã thì bị Bát-nhã trói buộc. Nếu người không thấy Bát-nhã cũng bị Bát-nhã trói buộc’. Đã thấy Bát-nhã thì tại sao lại bị Bát-nhã trói buộc?

Sư nói:

- Ông nói Bát-nhã thấy cái gì?

Hỏi:

- Chẳng thấy Bát-nhã sao cũng lại bị Bát-nhã trói buộc?

Sư nói:

- Ông nói Bát-nhã không thấy chỗ nào?

Lại nói:

- Nếu thấy Bát-nhã thì không gọi là Bát-nhã . Không thấy Bát-nhã cũng không gọi là Bát-nhã. Bát-nhã thì làm thế nào mà nói thấy cùng không thấy. Bởi thế người xưa mới nói: ‘Nếu thiếu một pháp thì không thành Pháp thân. Nếu không một pháp thì cũng không thành Pháp thân’. Đây là chân tông của Bát-nhã đấy chư thượng tọa ạ!

Tăng hỏi:

- Vừa mới rời trượng thất Ngung Phong, đến ngòi đạo tràng Bát-nhã, thói nhà hôm nay, thỉnh sư một câu.

Sư nói:

- Làm lưng tôn ông chỗ nào đâu?

Tăng nói:

- Nêu thế thì tiếng sấm chấn động đất trời. Người người đều chẳng trọn gọi ơn.

Sư nói:

- Đương nhiên là chưa lãnh hội, chớ có mần đầu. Mần đầu là không trúng. Chư thượng tọa hãy cùng chứng minh, khiến pháp trụ lâu dài, đất nước an lạc. Tạm biệt!

Hội thứ hai:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: ‘Qui nguyên tánh không có hai, phương tiện có nhiều cửa’. Thế nào là tánh qui nguyên?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cửa phương tiện?

Sư nói:

- Ông đáp, ta hỏi.

Tăng hỏi:

- Thú hướng thế nào?

Sư nói:

- Điên đảo mà làm gì?

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Một thân tức vô lượng thân. Vô lượng thân tức một thân. Thế nào là vô lượng thân?

Sư nói:

- Một thân.

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì Linh Sơn ngày xưa, hôm nay đích thân đến xem.

Sư nói:

- Lý đúng thì cứ làm.

Sư lại nói:

- Ba đời chư Phật cùng lúc chứng minh cho thượng tọa. Thượng tọa làm thế nào lãnh hội? Nếu lúc lãnh hội chẳng dòi thì chẳng một

mảy may nào có thể di dời. Tại sao vậy? Bởi vì tam tế quá khứ, hiện tại và vị lai đều là thượng tọa. Mà thượng tọa cũng không phải là tam tế. Đàm phá, biện cả, giọt giọt đều đầy. Một trần không tánh, pháp giới đều thâm. Tam biệt!

Hội thứ ba:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Tứ chúng tụ tập, nhân thiên cung kính mắt nhìn tôn nhan, nguyện sư tuyên Bát-nhã .

Sư nói:

- Hãy rành rõ mà ghi nhớ.

Tăng nói:

- Sư tuyên diệu pháp, Quốc vương muôn năm, nhân dân an lạc.

Sư nói:

- Ai nói với ông?

Tăng nói:

- Pháp là như thế.

Sư nói:

- Ông lanh lợi quá.

Lại có tăng hỏi:

- Ba đời chư Phật chẳng tri hữu. Con mèo, con bò đực trắng lại tri hữu. Đã là ba đời chư Phật, vì sao lại không tri hữu?

Chú: Nguyên văn 'Ly nô' là con mèo. 'Tri hữu' là dụng ngữ Thiền tông chỉ biết rành rẽ, rõ ràng.

Sư nói:

- Bởi do ông biết rõ ràng.

Tăng hỏi:

- Con mèo, con bò đực trắng vì sao lại biết rõ ràng?

Sư nói:

- Ông ở nơi nào mà thấy ba đời chư Phật?

Lại có tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Mắt không thấy sắc trần, ý chẳng biết chư pháp'. Thế nào là mắt chẳng thấy sắc trần?

Sư nói:

- Lại do tai thấy.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ý chẳng biết chư pháp?

Sư nói:

- Mắt biết.

Tăng nói:

- Nếu thế thì thấy, nghe tuyệt đường thanh sắc huyền nhiên.

Sư nói:

- Ai nói với ông?

Sư lại nói:

- Nay tất cả hỏi đáp như đầu mũi nhọn của kim gặp nhau, chẳng có tướng một mảy may sai trật. Sự chẳng không thông. Lý chẳng không hoàn bị. Ấy là do tất cả lời lẽ, tất cả Tam-muội, ngang dọc, cạn sâu, ẩn kín hay lộ rõ, tới lui, là pháp môn bảo tướng của chư Phật. Chỉ căn cứ như nay đây nhất thời nghiệm thủ. Tạm biệt!

Hội thứ tư:

Sư thượng đường cử thuật lời người xưa:

- Thế nào là Thiên? Ba giới liên miên, thế nào là đạo? Mười phương rờ rờ. Tại vì sao nói ba giới liên miên. Chỗ nào là đạo lý của mười phương rờ rờ. Cần lãnh hội chăng? Lấp cả mắt, bịt cả tai. Lấp tất cả lưỡi, thân, ý. Chẳng có chỗ nào là không khuyết, không có chỗ nào chuyển động. Các vị thượng tọa làm sao lãnh hội? Ngang cũng không được mà dọc cũng không được. Buông cũng cũng không được mà nắm giữ cũng không được. Chẳng chỗ dụng tâm mà cũng chẳng chỗ thi thiết. Nếu mà lãnh hội được như thế mới lãnh hội pháp môn tuyệt trạch tất cả lời lẽ, chẳng rờ rờ.

Tùng có tăng hỏi:

- Thế nào là tuyệt lời lẽ rờ rờ?

Sư nói với ông ta:

- Miệng giống như lỗ mũi mới được. Thượng tọa lãnh hội như thế, tự nhiên chẳng thông gió. Như hiểu được thì trọn mười phương thế giới là con người kim cương. Chẳng có chuyện chi nữa, tạm biệt!

Hội thứ năm:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thiên hạ thái bình, đại vương trường thọ. Thế nào là vương.

Sư nói:

- Mặt trời vừa mới mọc, mặt trăng sáng.

Tăng nói:

- Lãnh hội thế nào?

Sư hỏi:

- Ai là người học?

Sư lại nói:

- Thiên hạ thái bình, đại vương trường thọ, đất nước phong lạc, chẳng có các hoạn nạn, đó là lời Phật nói, xưa không khác nay, chẳng đổi một lời, có thể định xưa, định nay. Nên cố mà hội thủ các chư thượng tọa ạ!

Lại có ông tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Có vật trước trời đất, chẳng hình hài, vốn tịch liêu’, thế nào là có vật trước trời đất?

Sư nói:

- Chẳng cùng hiệp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ‘Chẳng hình hài, vốn tịch liêu’?

Sư nói:

- Đi hỏi trước trời đất?

Tăng nói:

- Nếu thế thì tùy theo chốn rừng tĩnh mịch mà ngao du một mình.

Sư nói:

- Nói loạn xì thế để mà làm gì?

Sư lại nói:

- Phật pháp không phải đạo lý đó. Có cần lãnh hội không vậy? Lời lẽ phát ra chẳng trước thanh sắc, chẳng vật mới lãnh hội. Thiên hạ thái bình, đại vương trường thọ, đứng đã lâu, tạm biệt!

Hội thứ sáu:

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Pháp Phật hiện thành tất cả đầy đủ. Người xưa nói tròn đầy như thái hư, không thiếu mà cũng không thừa. Nếu như thế thì ai thiếu, ai thừa, ai phải, ai trái, ai là người lãnh hội, ai là người chẳng lãnh hội. Cho nên mới nói Đông cũng là thượng tọa, Tây cũng là thượng tọa, Nam khứ cũng là thượng tọa, mà Bắc khứ cũng là thượng tọa. Thượng tọa do đâu mà có thể hình thành Đông Tây Nam Bắc? Nếu lãnh hội được thì thấy nghe, hiểu biết đều dứt đường, nhất thiết chư Phật đều hiện ra trước mắt. Vì có gì mà như thế? Bởi vì Pháp thân không có tướng, đặng đâu cũng là hình. Bát-nhã không trí, đối duyên mà chiếu, nhất thời hội thủ đầy.

Chư thượng tọa! Người xuất gia phải làm sao đây? Đó là lý của bốn hữu, chưa bị phân ngoài. Thức tâm đạt gốc nguồn, cho nên gọi là Sa-môn. Nếu thức tâm mà rõ rõ sáng thì chẳng có một mảy may nào chướng ngại. Nay các vị thượng tọa, đứng đã lâu, tạm biệt!

Hội thứ bảy:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Muốn vào biển vô vi, trước đáp thuyền Bát-nhã ? Thế nào là thuyền Bát-nhã .

Sư nói:

- Thường không chỗ trụ.

Hỏi:

- Thế nào là biển vô vi?

Sư nói:

- Hẳn biết thuyền Bát-nhã cái đã.

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Lên trời không cần mượn thang, trải khắp mặt đất chẳng cần đường đi. Thế nào là lên trời mà không cần thang?

Sư nói:

- Chẳng để lại một mảy may đất.

Tăng hỏi:

- Thế nào là trải khắp đất mà chẳng cần đường đi?

Sư nói:

- Vừa rồi nói với ông cái gì?

Sư lại nói:

- Trăm ngàn Tam-muội môn, trăm ngàn thần thông môn, trăm ngàn diệu dụng môn, trọn không ra khỏi biển Bát-nhã. Tại sao vậy ? Vì ở nơi gốc vô trụ, kiến lập chư pháp. Cho nên mới nói: Sanh diệt, tới lui, tà chánh, động tịnh, thiên biến vạn hóa là pháp môn đại định của chư Phật, không hơn cái đó. Nay các thượng tọa! Mọi người nên cứu thủ tăng thêm nơi thọ mạng của Phật pháp. Tái ngộ!

Hội thứ tám:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thế Tôn có chánh pháp nhãn tạng trao lại cho Ma-ha Ca Diếp. Chỉ như Ca Diếp tại hang Tân-bát-la, xin hỏi trao lại cho ai?

Sư nói:

- Hãy dạy ta nói với ai?

Tăng nói:

- Nếu thế thì trên hội Linh Sơn trao dạy cũng không khác ngày nay?

Sư nói:

- Ông ở đâu mà thấy được Linh Sơn?

Lại có ông tăng hỏi:

- Bảo ấn Tịnh Tuệ ngày xưa Hòa thượng đích thân truyền. Xin hỏi ngày nay một hội nên trao cho ai?

Chú: 'Tịnh Tuệ', sách Ngũ Đăng Hội Nguyên chép là 'Pháp Nhãn'. Thiền sư Tuệ Tịch Văn Ích thường gọi là Đại Pháp Nhãn.

Sư nói:

- Trống đánh tùng tùng, một đầu đánh, hai đầu kêu.

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì ngàn Thánh cùng bọn, xưa nay không khác.

Sư nói:

- Sông Thiên sóng êm, tìm nước mê nguồn.

Lại có tăng Thanh Ngộ hỏi:

- Đế vương thỉnh mạng, sư phó ơn vua. Trong hội Bát-nhã, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Hãy ký thủ rõ ràng.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đài mây, vông báu cùng diễn diệu âm?

Sư nói:

- Thanh Ngộ ở đâu vậy?

Tăng nói:

- Pháp của pháp vương như thế.

Sư nói:

- Ai chứng minh vậy?

Sư lại nói:

- Linh Sơn trao dặn rõ ràng, chư thượng tọa hãy nhất thời nghiệm thủ đi. Nếu nghiệm được thì chẳng có lý khác. Chỉ là hôm nay, thí dụ như thái hư, mặt trời chiếu sáng, mây che tối, nhất thiết thế giới hữu vi trong sơn hà đại địa vì sao lại hiện rõ ra, cho đến vô vi cũng như thế. Thế Tôn trao dặn cho đến ngày nay, đều chẳng mảy may sai khác thì còn trao dặn cho ai nữa. Do đó mà Tổ sư mới nói: ‘Tâm tự bản lai tâm, bản tâm không có pháp. Pháp pháp có bản tâm. Ngoài tâm chẳng bản pháp’. Đó là hình thức trao dặn của Linh Sơn. Chư thượng tọa nên triệt để hội thủ, chẳng nên để thời quang luống trôi qua. Ôn quốc vương khó báo đáp. Ôn chư Phật khó đáp, ơn cha mẹ sư trưởng khó đáp. Ôn thí chủ mười phương khó báo đáp, hà huống kiến lập thứ bậc? Phật pháp hưng long như thế nếu không nhờ ơn vua ra sức thì làm sao mà được như thế. Nếu muốn báo ơn thì phải minh triệt mắt đạo, vào biển tánh của Bát-nhã. Đứng đã lâu. Tạm biệt!

Hội thứ chín:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong bậc tiên đức có nói: ‘Nhân không thì pháp cũng không. Hai tướng bản lai đồng’. Thế nào là hai tướng bản lai đồng?

Sư nói:

- Sơn hà đại địa.

Tăng nói:

- Không lãnh hội, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Chỗ nào không là chỗ phương tiện vậy?

Lại có ông tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: ‘Tâm thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh’. Thế nào là tâm thanh tịnh?

Sư nói:

- Chim Ca-lăng-tần-già cộng mạng.

Chú: Ca-lăng-tần-già điểu, Skt là Kalavin Ka, dịch âm rất nhiều tên gọi, dịch nghĩa là hảo thanh điểu, là một loại chim quý ở Tuyết Sơn bên Ấn Độ. Trong kinh điển Phật giáo thường lấy tiếng hót của chim này để dụ cho diệu âm của Phật, Bồ-tát. Hoặc có người cho đây là chim bên Tây Thiên cực lạc, tại Mạn-đà-la bày hình tượng đầu người, mình chim.

Hỏi:

- Tâm và pháp giới là một hay là hai?

Sư nói:

- Ông tự hỏi, đừng hỏi người.

Sư lại nói:

- Đạo lớn rộng không, há bằng xưa nay? Không tên, không tướng, là pháp, là tu, nhưng do pháp giới vô biên, tâm cũng không ngăn mé. Không chuyện gì là không lộ rõ, không lời lẽ nào mà không hiển bày. Nếu lãnh hội được như thế, gọi là Bát-nhã trước mặt. Lý cùng cực đồng chân tế. Tất cả sơn hà đại địa, sum la vạn tượng cho đến tường vách, gạch ngói, đều chẳng lung khuyết một mảy may nào. Chẳng có chuyện chi nữa, tạm biệt!

Hội thứ mười:

Sư thượng đường, có tăng hỏi:

- Thừa mong sư có nói: ‘Chín tầng trời võ ấn ngọc, thất Phật triệu tiền tâm’. Thế nào là ấn?

Sư nói:

- Chẳng lộ văn.

Hỏi:

- Thế nào là tâm?

Sư nói:

- Tên ông há nói tự. Biền tánh của pháp giới như ngậm, như che, như móc, như khóa, như vàng cùng với màu vàng, vị vị đều bằng, chẳng mảy may sai khác. Chẳng cùng trộn lộn, ràn rụa. Chẳng một thứ mà dùng chẳng khác nhau, chẳng giống mà cũng chẳng khác, nếu qui thật địa, pháp pháp đều đáo đẽ. Chẳng phải do thượng tọa hỏi như thế này, thế nọ là đúng, còn không hỏi là sai. Tại giường Thiền dài ngòi là có, lúc chẳng ngòi là không. Chỉ như lời dạy của các bậc tôn túc các nơi trên đời như cát sông Hằng. Đại tạng kinh quyền của Như Lai quyền quyền đều nói Phật lý, câu câu đều nói Phật tâm, nhân vì sao mà lại không lãnh hội? Nếu mà hướng về ngôn giáo chẳng chịt đẽ mà giải hội, cho dù các vị thượng tọa có trải qua trần sa kiếp cũng chẳng thể thấu triệt. Đó gọi là hoạt kê điên đảo tri kiến, thức tâm. Điều đó chẳng phải chỗ đắc lực. Đó gọi là điều chẳng rõ ràng ngay dưới chân. Nếu nghiên cứu tận cùng nguồn pháp của chư Phật thì Đại tạng như hà sa đồng lúc hiện tiền chẳng thiếu một mảy may, mà cũng chẳng thừa một chút nào. Chư Phật luôn luôn xuất thế, luôn luôn thuyết pháp độ nhân, chẳng lúc nào thôi dứt, cho đến nổi chim kêu, vượn hú, cỏ cây, rừng rú thường giúp sức thượng tọa phát cơ, chẳng có một phút giây nào mà không vì chư thượng tọa. Có chỗ kỳ đặc như thế mà lại đáng tiếc thay. Nay các vị thượng tọa! Mỗi người đều nên cứu thủ, khiến cho pháp trụ lâu nơi thế gian, tăng thêm lợi ích cho nhân thiên thọ, khiến quốc vương an lạc. Chẳng có chuyện chi nữa, tạm biệt!

Hội thứ mười một:

Sư thượng đường cử thuật lời người xưa rằng:

- Ta có một lời, trên trời, dưới thế, nếu người không lãnh hội, thì nước biếc non xanh, làm thế nào là một lời đạo lý? Lời của người xưa cần phải hiểu đạt mới được. Nếu mà lấy lời để kẹt tên ở lời là chưa có chỗ lãnh hội. Nguyên do là rốt ráo gốc rễ của chư pháp, mới lãnh hội một lời. Không phải tư lường giải hội một lời, nửa câu, rồi cho đó là lời nói. Nếu mà lãnh hội thì ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt mới đến được cảnh giới của người xưa. Mà cũng chẳng phải nhắm mắt, bịt con ngươi tối om chẳng thấy gì rồi gọi đó là ngôn ngữ đạo đoạn. Hãy

chớ lừa dối tình trạng lãnh hội, Phật pháp không phải đạo lý đó đâu. Có cần lãnh hội không vậy? Giả như có nói trải qua trần sa kiếp cũng chưa từng có nửa câu đến với các vị thượng tọa. Trải qua trần sa kiếp không nói lại cũng chưa từng thiếu nửa câu. Phải nên triệt để lãnh hội mới được. Nếu mà san qua, sót lại (châm chước) lời lẽ, tên gọi thì luống phí bao tâm lực mà chẳng có chỗ dụng gì cả. Cùng chur thượng tọa đồng chứng minh. Kẻ hậu học sơ tâm lại càng nên cứu thủ. Đứng đã lâu, tạm biệt!

Chú: Nguyên văn 'Ngôn ngữ đạo đoạn', Skt Sarvavada caryoccheda là dụng ngữ tán thán chân lý thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn, lại cũng gọi là ngữ ngôn đạo đoạn, ngôn ngữ đạo quá, danh ngôn đạo đoạn thường dùng liền với thuật ngữ 'Tâm hành xir diệt'.

Hội thứ mười hai:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Đầu lâu thường can thiệp thế giới, lỗ mũi đụng chạm thói nhà.

Thế nào là đầu lâu thường can dự đến thế giới?

Sư nói:

- Hãy đợi đáp thoại thôi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là lỗ mũi chạm thói nhà?

Sư nói:

- Thỉnh thoảng cũng cần cử thuật lại một lần.

Lại có tăng hỏi:

- Một người cầm đuốc to tự đốt cháy thân mình. Còn một người ôm băng lạnh nằm chết trên đường. Trong hai người đó, ai biện biệt được đạo?

Sư nói:

- Kẻ không lưu lại dấu tích?

Tăng nói:

- Không lãnh hội, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Ông tên Kính Tân.

Hỏi:

- Không biết có còn ai chứng minh không?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Ai là người chứng minh?

Sư nói:

- Kính Tân chứng minh.

Lại có ông tăng hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì Thế nào ?

Sư nói:

- Cảnh dị kỳ, tung tích linh thiêng. Người nhìn xem ai cũng ngợi khen.

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Mới nãy nói với ông cái gì?

Tăng lại hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Gỗ đánh hư không kêu leng keng. Người đá và người gõ đều lên tiếng dạ. Tháng sáu tuyết rơi bời bời. Đó là Đại viên giác của Như Lai’. Thế nào là gõ đánh hư không?

Sư nói:

- Người Côn Lôn Nô (người Sumatra ở Indonesia xưa) mặc quần bằng sắt. Đánh một gậy, đi một bước.

Tăng nói:

- Nếu như thế thì người đá và người gõ đều lên tiếng dạ cả.

Sư nói:

- Ông có nghe không vậy?

Sư lại nói:

- Pháp môn của chư Phật thời thường là như thế. Thí dụ như nơi biển cả muôn ngàn đợt sóng chưa từng bao giờ tạm ngừng, chưa từng tạm có, chưa từng tạm không, rờ rờ sáng rờ rờ đục. Tông ba đời nơi đầu sợi lông, tròn đầy xưa nay ở một niệm. Phải nên minh đạt mới được. Không phải hỏi một tắc ngữ, nhờ một chuyên thoại, khéo làm

đạo lý, gió mây trắng nước, làm một số kệ tụng, liền đúng khớp với pháp Phật. Đừng có tự dối lừa mình. Này chư thượng tọa! Rất ráo lại không ích gì. Nếu mà triệt để lãnh hội, thật không có nơi nào có thể trốn núp, không sát-na nào chẳng lộ ra, không trần nào chẳng hiện, liền ngay đó từ địa vị phàm phu thành bằng với chư Phật. Không dùng một mảy may khí lực, nhất thời hội thủ mà thôi. Không còn chuyện gì nữa. Đứng đã lâu, tạm biệt!

Năm Tân Mùi, nhằm năm thứ tư niên hiệu Khai Bảo, ngọn Tây phong của núi Huê Đính tự nhiên sụp đổ, tiếng rền vang chấn động cả núi. Sư nói:

- Ta không còn bao lâu nữa.

Qua sang năm vào tháng 6, một ngôi sao lớn rơi xuống ngọn Phong Đính cây rừng đều biến màu trắng, sư liền nhuốm bệnh nặng ở ngọn Liên Hoa, nhưng vẫn cho tham vấn như thường. Ngày 28 tập hợp đồ chúng, nói lời vĩnh biệt, rồi ngồi kiết già mà qua đời, thọ 82 tuổi, lập thọ 65.

THIÊN SƯ TUỆ MINH chùa BẢO ÂN HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của VĂN ÍCH THANH LƯƠNG

Sư họ Tưởng, từ thuở nhỏ đã xuất gia, tinh luyện tam học giới, định, tuệ, chí mong tham cứu huyền lý, bèn chu du vùng Mân Việt, trải khắp các Thiên hội, nhưng chưa khế hiệp bản tâm. Sau sư đến vùng Lâm Xuyên, yết kiến Hòa thượng Tịnh Tuệ, đạo thầy trò hiệp nhau, về sau, sư quay về Ngân Thủy làm am trên núi Đại Mai mà ở. Lúc bấy giờ, trong vùng Ngô Việt người học Thiên tuy rất đông nhưng lại lấy chánh tông của Huyền Sa Sư Bị bỏ ngoài công, sư định chỉnh lý để lãnh đạo.

Ngày kia có hai vị Thiên khách đến am, sư bèn hỏi rằng:

- Hai vị thượng tọa rời nơi nào đến đây?

Đáp:

- Đô Thành.

Sư nói:

- Hai vị thượng tọa rời Đô Thành mà đến núi này tức tại Đô Thành thiếu bậc thượng tọa giỏi, núi này thừa thượng tọa. Thừa tức ngoài tâm có pháp, thiếu tức tâm pháp đều chẳng chu toàn. Nói đúng đạo lý thì cho ở, còn không lãnh hội tức đi đi.

Hai vị Thiền khách không lời đối đáp.

Ông tăng mới đến hỏi:

- Thế nào là chủ của Đại Mai?

Sư nói:

- Xà-lê hôm nay rời nơi nào?

Tăng không lời đối đáp. Sau sư dời về Bạch Sa núi Thiên Thai dựng am. Lúc bấy giờ, có thượng tọa Bằng Ngạn, học rộng nhớ dai, đến gặp sư để tranh luận Tông thừa. Sư nói:

- Lời nhiều càng cách xa đạo đây. Nay có chuyện xin hỏi: Như chư Thánh và chư Tiên đức từ xưa có người chưa ngộ không vậy?

Bằng Ngạn nói:

- Nếu luận về chư Thánh và chư Tiên đức há chẳng có người ngộ sao ?

Sư nói:

- Một người phát chân qui nguyên, mười phương hư không tất đều tiêu rụng mất. Hôm nay, núi Thiên Thai vẫn ngang nhiên, Thế nào là tiêu rụng mất?

Bằng Ngạn không biết đường nào mà rờ. Từ đó trở đi, những người học tập phù phiếm các nơi đến thưa hỏi đều tuân phục.

Vào niên hiệu Càn Hữu đời Đường, Ngô Việt Trung Ý Vương vời sư vào vương phủ hỏi pháp, để sư trụ viện Tư Sùng. Sư thanh đàm hết mực Tông chỉ của đại sư Huyền Sa Tông Nhất, Địa Tạng và Pháp Nhãn, Vương bèn mệnh các Thiền sư kiệt xuất Thúy Nham, Linh Thao cùng các người danh tiếng dưới thành để định chuyện thắng bại.

Thiền sư Thiên Long hỏi:

- Tất cả chư Phật cùng Phật pháp đều từ kinh này (kinh Kim Cang) mà ra. Vậy không biết kinh này từ đâu mà ra?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Thiền Long vừa định hỏi thêm thì sư nói:

- (Thiền cơ) đã qua mất rồi!

Trưởng lão Tư Nghiêm hỏi:

- Thế nào là Tam-muội hiện tiền?

Sư hỏi:

- Nghe được chưa?

Tư Nghiêm nói:

- Ta không phải là kẻ điếc.

Sư nói:

- Đúng là kẻ điếc đây!

Chú: Khoảng niên hiệu Càn Hữu (948 - 950), Trung Y Vương Ngô Việt thỉnh sư vào vương phủ thuyết pháp, lại tổ chức cuộc biện luận Phật pháp giữa sư và các Thiền sư danh tiếng tại địa phương. Sư cực lực tuyên thuyết đạo pháp của thầy mình và các thầy Tổ Pháp Nhãn Văn ích, La Hán Quế Sâm, Huyền Sa Sư Bị, bẻ gãy hết mọi luận cứ của quân tăng địa phương. Hai tác ngữ lục trên là thuật lại cụ thể một phần nhỏ tình hình biện luận khi đó.

Sư cử thuật bài minh nơi tháp của Tuyết Phong hỏi lão túc rằng:

- Phàm theo duyên mà có thì thi chung cũng thành hư hoại.

Không theo duyên mà có thì trải bao kiếp cũng trường kiên. Kiên cố cùng hư hoại thôi bỏ qua một bên không nói tới, Tuyết Phong tức nay ở đâu?

(Pháp Nhãn biệt vân: ‘Sư nay là thành, là hoại’).

Chúng lão túc đều không lời đối đáp. Như có đối đáp thì cũng không đúng với điều sư hỏi. Lúc ấy, các bậc tài tuân (quân ngạn) đều trọn nể phục. Vương hết sức vui lòng mệnh sư cư ngụ, ban cho hiệu là Thiền sư Viên Thông Phổ Chiếu.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Chư nhân có ủy khuất được chăng? Đừng có nói ngữ mặc, động tịnh chẳng phải là Phật sự, nhưng đừng có lãnh hội lầm.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi:

- Ông còn thấy đài hương không?

Đáp:

- Mỗ đây không thấy, xin sư chỉ thị!

Sư nói:

- Đài hương mà cũng không biết.

Hỏi:

- Rời xa cơ duyên trước mắt, thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Sao ông không hỏi.

Hỏi:

- Thế nào là ủy khuất?

Sư đáp:

- Cũng chỉ là cho không.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Ta thấy điềm sáng, điềm lành bốn quang của Phật cũng vậy.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư đáp:

- Hỏi tùm lum để làm gì?

Có người hỏi:

- Thế nào là Tổ sư Tây lai ý?

Sư đáp:

- Từ 108.000 dặm lặn lội từ Tây mà chẳng đến Đông.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Nặng mắt thấy hoa đóm đóa đóa, thấy cây tinh minh lăm cành cành.

THIÊN SƯ TRÍ Y
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của VĂN ÍCH THANH LƯƠNG

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiên sư Trí Y, ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, tham yết Pháp Nhân Văn Ích mà đắc pháp, trụ viện La Hán Chương Châu (Nay nằm trong tỉnh Phước Kiến), hiệu Tuyên Pháp Đại Sư.

B- Trích ngữ lục:

Sư thượng đường nói:

- Toàn bộ trong mười phương thế giới, chẳng có một sự vật gì nhỏ như hạt bụi thôi có thể thành kiến văn, đối tượng giác tri của các vị. Có tin không? Tuy là như vậy, nhưng phải lãnh hội mới được. Không nên cho là chuyện quá xoàng mà không nghe qua. Há chẳng nghe nói: Chỉ lo tìm hiểu tự kỷ mà không tỉnh ngộ hiện tiền, người mà như thế chỉ có một con mắt mà thôi. Lãnh hội không?

Tăng hỏi:

- Tiêm trần không lập, vì sao tốt xấu đều hiện tiền?

Sư nói:

- Hãy rành rõ nhỏ lấy, đừng đi nơi khác hỏi người.

Tăng hỏi:

- Đại chúng tụ tập, ai là người được?

Sư đáp:

- Có từng thua sao?

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ông là tăng hành cước.

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Bảo Thọ?

Sư đáp:

- Hoàn toàn mặc quan khán.

Tăng hỏi:

- Nếu thế là đại chúng có chỗ nhờ cậy ?

Sư đáp:

- Chứ ông thế nào?

Tăng nói:

- Rốt lại không dám gạt đại chúng.

Sư nói:

- Hiềm ít làm gì?

Sư hỏi tăng:

- Thọ nghiệp nơi nào?

Đáp:

- Tại Phật Tích.

Sư hỏi:

- Phật ở tại đâu?

Đáp:

- Nơi nào mà lại không phải Phật?

Sư đưa nắm đấm lên nói:

- Cái này thế nào?

Đáp:

- Hòa thượng thu lại đi.

Sư nói:

- Tha cho xà-lê bảy gậy.

Sư hỏi tăng:

- Hạ an cư này ở tại đâu?

Đáp:

- Ở chỗ ông thượng tòa không lời nói.

Sư hỏi:

- Có từng hỏi han ông ta không?

Đáp:

- Cũng từng hỏi han.

Sư nói:

- Không lời lẽ thì làm sao hỏi han?

Đáp:

- Nếu được không lời thì chỗ nào mà không hỏi han được.

Sư nạt rằng:

- Vừa hay giống như hỏi lão huynh đó.

Sư cùng Trưởng lão Ngạn Đoan ăn bánh. Đoan nói:

- Trăm loài ngàn ban, thể chẳng hai.

Sư nói:

- Vì sao mà không hai thể?

Đoan đưa chiếc bánh lên. Sư nói:

- Chỉ trăm loại ngàn ban đó.

Đoan nói:

- Đó cũng là chỗ thấy của Hòa thượng mà.

Sư nói:

- Ông cũng là La công vịnh chải đầu vậy.

Sư sắp thị diệt, nói với chúng rằng:

- Tới nay bốn đại không hòa sượng, mây tuôn, chim bay, gió động, bụi tung. Có ai trị được không. Nếu trị được thì vĩnh kiếp không còn thấy nhau. Nếu trị không được là luôn luôn thường thấy ta.

Nói xong qua đời.

THIÊN SƯ ĐẠO KHÂM CHƯƠNG NGHĨA CHUNG SƠN KIM LĂNG

**PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Đạo Khâm, người Thái Nguyên (Nay nằm trong tỉnh Sơn Tây), ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, ban đầu trụ Thê Hiền Lô Sơn, sau chúa Nam Đường thỉnh trụ viện Chương Nghĩa Chung Sơn Kim Lăng (Nay là Nam Kinh thị).

B- Trích ngữ lục:

Sư thượng đường nói:

- Đạo pháp xa quá chăng? Đụng đến sự tình thì biết chân thiết của đạo. Thánh nhân xa quá chăng? Thể ngộ rõ ràng thì biết sự thần kỳ của Thánh nhân. Ta bình thường nói với các vị, tại sao không ngồi trên giường dài (Dưới chỗ treo y bát) mà tham ngộ ngay. Lên pháp đường để tìm kiếm cái gì? Nhưng đã lên rồi thì bắt đắc dĩ ta phải nêu pháp môn phương tiện vi diệu của cao tăng ngày xưa, phấn đấu chút lông rùa, sừng thỏ kiến giải. Các vị thượng tọa mong lãnh hội được chỗ ách yếu của chỉ ý chăng? Nên ở trong tăng đường, dưới cổng chùa, trong phòng ngủ mà tham thủ thì tốt hơn. Nếu có chỗ lãnh ngộ thì hãy nói ra xem, để ta chứng minh cho.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh tượng của Thê Hiền?

Sư đáp:

- Thê Hiền có cảnh tượng gì đâu!

Tăng hỏi:

- Người xưa đưa gậy, dựng cây xơ quắt, là có thể biểu đạt giáo pháp của Tông môn không?

Sư đáp:

- Người xưa đã nói rồi mà!

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào Thiên tự, thỉnh lão sư chỉ thị!

Sư đáp:

- Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất.

Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư cư đạo tràng Chương Nghĩa. Sư thị chúng rằng:

- Mọi người đến chỗ này đứng để mà làm gì? Bậc thiện tri thức như cát sông Hằng thường cùng các ông làm bè bạn. Đi đứng, nằm, ngồi không cùng các ông rời xa. Chỉ cần ngồi lên giường Thiền dài, bậc thiện tri thức mười phương sẽ tự đến tham vấn các vị thượng tọa thôi, sao mà không chịu tin như thế, mà lại tạo tác ra nhiều chuyện khó dễ. Bậc cổ Thánh xưa than thở người đời nay chẳng liễu ngộ nên mới nói: ‘Sự mê hoặc của thương phu nhân tình đã lâu rồi. Mắt đối mặt với chân thật mà không biết’. Đó là than thở các ông nhìn mà

không biết. Hãy nói xem nhìn cái gì mà không biết? Tại sao lại không xem xét phương tiện của người xưa? Chỉ vì tin không kịp, mới đến nỗi như thế. Nay các vị thượng tọa! Chỉ cần trong Phật pháp lưu tâm là chẳng không được vậy. Chẳng chuyện gì nữa, thể đạo thôi!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không Đông không Tây.

Hỏi:

- Trăm năm trong phòng tối, một ngọn đèn có thể phá bóng tối thì thế nào?

Sư nói:

- Đừng có nói lời lừa dối.

Hỏi:

- Phật pháp có bị biến dịch không?

Sư nói:

- Là thượng tọa.

Tăng nói:

- Đại chúng tụ tập đông đây, thỉnh sư cử dương Tông phong.

Sư nói:

- Lâu rồi.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu? (Huyền chỉ)

Sư nói:

- Huyền (màu đen) thì làm gì có ngón tay?

Chú: Nguyên văn câu tăng hỏi 'Như hà thị huyền chỉ'. Câu này có thể hiểu song quan, vì chữ 'Huyền' vừa có nghĩa 'Huyền diệu', mà vừa có nghĩa 'Sắc đen'. Từ đôi 'Huyền chỉ' vừa có nghĩa chỉ ý huyền diệu, vừa có nghĩa ngón tay của màu đen, nhưng sư giả bộ hiểu câu tăng hỏi là "Ngón tay của màu đen".

C- Phần phụ lục:

Sau đó Quốc chúa Nam Đường thỉnh sư trụ trì viện Chương Nghĩa. Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Mọi người đều tới chỗ này đứng để làm gì? Vô số Thiền sư đắc đạo trực tiếp cùng các vị bầu bạn, đi đứng nằm ngồi chẳng rời xa. Chỉ cần ngồi lên giường dài (trường liên sàng) là đã có biết bao Thiền sư đắc đạo đến tham kiến. Các thượng tọa vì sao không chịu tin, tạo ra biết bao khó khăn. Các vị Thánh nhân thời xưa nhìn người bây giờ chẳng ra làm sao cả, đành phải than dài: ‘Mấy người này bị tục tình mê hoặc lâu quá rồi, con mắt nhìn chuyện chân thật mà không biết quan sát!’. Đó là than thở các vị không hiểu biết. Các vị thử nói xem, nhìn cái gì mà không biết? Tại sao không biết thể sát giáo thuyết của người xưa? Chỉ vì không tin tưởng, mới tạo thành như thế. Nay các vị thượng tọa! Chỉ cần lưu tâm trong Phật pháp thì chẳng ai mà chẳng được, ngộ đạo thôi!

Nói xong xuống tòa.

(Trích Ngũ Đăng Hội Nguyên)

THIỀN SƯ KHUÔNG DẬT BẢO AN KIM LĂNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Ban sơ, sư trụ Tuệ Vân Nhuận Châu. Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư cư Thượng Viện, ban hiệu Ngưng Mật Thiền Sư. Ngày kia sư thượng đường, đại chúng vân tập. Sư nhìn đại chúng nói:

- Y pháp mà phụng hành thì chẳng lụy. Có tin không vậy? Như mặt trời đỏ rực sáng chói chẳng cần tư lường. Tư lường không đúng. Cho dù tư lường mà đúng đi nữa, thì cũng gọi là phân hạng trí tuệ. Há chẳng nghe bậc tiên đức nói: ‘Người vô tâm hợp đạo. Đạo vô tâm hợp người’. Người và đạo nếu đã hợp nhau, gọi là người vô sự. Vả lại do đâu mà là phàm, do đâu mà là Thánh? Nếu chuyện đó không lãnh hội, ấy là do mê tình che chụp nên đi không được. Lúc mê tức có chất ngại, do đối, do đãi đủ mọi thứ chẳng giống nhau, hốt nhiên tình ngộ cũng chẳng có sở đắc. Thí dụ như gã Diễn-nhã-đạt-đa nhận ảnh mê đầu vậy. Há chẳng phải là mang đầu mà lại đi tìm đầu đó sao. Nhưng

chính lúc đang mê, đầu cũng đâu có mất. Đến khi tỉnh ngộ, lại cũng không cho là được. Tại sao vậy? Người mê gọi là mất, người được cho là được. Được mất là ở nơi người, có liên quan gì tới động tịnh đầu.

Tăng hỏi:

- Chư Phật thuyết pháp phổ nhuận quần cơ, Hòa thượng thuyết pháp ai là người được nghe?

Sư nói:

- Chỉ riêng ông là không nghe thôi.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Báo Ân?

Sư nói:

- Nói há chẳng được sao?

Hỏi:

- Trong 12 thời thìn tư lượng không tới chỗ thì hành động như thế nào?

Sư hỏi:

- Như hiện nay đây ông đang ở đâu vậy?

Hỏi:

- Chỉ ý Tổ sư từ Tây lại làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Không trái với điều thỉnh cầu.

Hỏi:

- Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Ta đáp làm sao như ông cử vấn được.

Hỏi:

- Phật vì một đại sự nhân duyên mà ra đời. Hòa thượng vì gì mà ra đời?

Sư nói:

- Hiệp hảo.

Nói:

- Nếu thế thì đại chúng có chỗ nhờ cậy?

Sư nói:

- Đừng có hiểu lầm.

ĐẠO SƯ VĂN TOẠI ĐẠO TRƯỜNG BÁO TỪ KIM LĂNG
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Hàng Châu, họ Lục. Lúc sư còn nằm trong điệu, cha mẹ di cư sang Tuyên Thành. Lúc còn để chỏm, sư đã đỉnh nhiên hiểu học, bèn lễ quan Tăng chính ở Trì Châu xuống tóc, thọ giới cụ túc. Đến năm 16 tuổi, sư đi chu du khắp nơi, học tập cả Thiền lẫn Giáo, từng nghiên đọc kinh Thủ Lăng Nghiêm đến 10 bộ, tinh chuyên bốn mặt nhân khởi chân vọng, rồi sau đó chú thích, văn cú giao lạc. Cuối cùng công phu xong, mang đến yết kiến Thiền sư Tịnh Tuệ, trần thuật sở nghiệp của mình rất phù hợp với chỉ ý của kinh. Tịnh Tuệ hỏi rằng:

- Kinh Lăng Nghiêm há chẳng phải có tám hoàn nghĩa sao?

Sư đáp:

- Thừa phải.

Tịnh Tuệ hỏi:

- Ông rành hoàn nào?

Sư đáp:

- Hiểu rành hoàn Nhật luân.

Tịnh nói:

- Nhật là hoàn nào?

Sư ngơ ngác chẳng đối đáp được, Tịnh Tuệ khuyên sư nên đốt hết những bài chú giải. Sư từ đó vâng phục, hỏi han Tịnh Tuệ, mới quên hết kiến giải.

Ban sơ, sư trụ Chỉ Quán Cát Châu. Năm Càn Đức thứ hai, Quốc chúa mời sư vào cư Trường Khánh, kế Thanh Lương, kế đó nữa là đại đạo tràng Báo Từ, ban hiệu đại đạo sư Lô Âm Giác Hải, đối đãi lễ nhượng đặc biệt hơn những vị khác. Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Trời, người, quần sanh đều thừa ân lực này, uy quyền trùm ba giới, đức độ bị tứ sanh, cùng bảm linh quang, đều xung diệu nghĩa. Chư Phật mười phương đều chở vác các vị, ai dám thị phi. Kịp đến khi hướng về trong này, gọi là mở cửa phương tiện, đối văn thiết giáo, liền có như đây, như kia, lưu xuất vô cùng. Nếu có thể y pháp phụng hành, có gì không được. Bởi vậy cho nên tiên sư Thanh Lương mới nói: ‘Phật tức là người vô sự’. Vậy mà hôm nay đây kiếm tìm một người vô sự cũng không thể được.

Tăng hỏi:

- Phật pháp của Sùng Thọ phó chúc Chỉ Quán. Phật pháp của Chỉ Quán phó chúc lại cho ai?

Sư nói:

- Ông thử cử xướng Phật pháp của Sùng Thọ xem nào?

Hỏi:

- Núi non chót vót, chênh vênh còn có Phật pháp không vậy?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là núi non chót vót, chênh vênh?

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Vọng tưởng, điên đảo.

Sư nói với chúng rằng:

- Lão tăng bình sanh, trăm việc không hiểu một. Công việc hằng ngày, tuy trụ nơi đây chỉ là tùy duyên nhiệm vận. Ngày nay chư thượng tọa giống như xưa chẳng khác chi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện chẳng khác?

Sư nói:

- Ngàn sai, muôn khác.

Tăng lại hỏi nữa, sư nói:

- Thôi dừng, thôi dừng lại! Không cần nói mà nên hội thủ ngàn sai, muôn khác.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Cánh cửa phương trượng bằng ván.

Hỏi:

- Thế nào là đạo trường vô tướng?

Sư nói:

- Miếu Tứ lãng, Ngũ lãng.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thối đứt sợi lông?

Sư nói:

- Cây cán mì sợi.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường chính trực?

Sư nói:

- Xa xa, gần gần.

Hỏi:

- Tiện lợi như thế là thế nào?

Sư nói:

- Ôi, gã ngu si này! Đó là đường nguy hiểm.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến vậy?

Đáp:

- Từ Táo Sơn Phủ Châu lại.

Sư hỏi:

- Đi bao xa mới đến đây?

Tăng đáp:

- Bảy ngày.

Sư nói :

- Đi bộ qua biết bao núi rừng, khe suối, cái gì là tự kỷ của ông?

Nói:

- Tất cả.

Sư nói:

- Chúng sanh điên đảo, nhận vật ngoài là mình.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Tất cả.

Sư lại nói:

- Các thượng tọa ai cũng ở tại Chỉ Quán trải đông qua hạ, còn có ai ngộ tự kỷ không vậy? Chỉ Quán chứng minh cho các ông. Nay các ông được chân kiến thì không bị tà ma hoặc loạn.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Đúng điệu là ông sư tăng, mắt mũi thật rõ ràng.

**THIÊN SƯ THỦ NHÂN VIỆN LA HÁN CHƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Sư người Vĩnh Xuân Tuyên Châu. Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Tịnh Tuệ, sau quay về cố hương, dừng trụ ở viện Thượng Phương, chùa Hưng Giáo Đông An. Sư thị chúng rằng:

- Chỉ căn cứ như nay đây, ai thiếu, ai thừa. Tuy nhiên dù là như vậy, vẫn còn là nghĩa môn thứ hai. Các vị thượng tọa, nếu mình đạt được, thì cũng là một là hai, nên xem xét tử tế.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ý chỉ đích thực của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Vậy chớ nay là ý gì?

Hỏi:

- Thế nào là Niết-bàn?

Sư nói:

- Sanh tử.

Hỏi:

- Thế nào là sanh tử?

Sư nói:

- Mới vừa rồi nói cái gì?

Tăng chúng tham yết buổi tối, sư nói với chúng rằng:

- Vật vật xưa nay vốn không xứ sở. Một vàng trắng sáng ẩn ao tâm!

Nói xong liền quay về phương trượng.

Sư kể đó trụ viện Báo Ân Chương Châu, nói với chúng rằng:

- Báo Ân trong đây chưa từng cùng người lựa chọn lời nói. Hôm nay cùng các thượng tọa chọn lựa một hai tắc thoại, có nguyện cùng vui chăng?

Này chư thượng tọa! Chân hạc dài, chân le le ngắn. Cam thảo ngọt, hoàng liên đắng. Giản biện như thế, có thỏa thiếp nhã ý không? Này chư thượng tọa! Đừng nói huyết mạch chẳng thông, bần nước có cách biệt. Hãy đừng lãnh hội nhầm. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gọi cái gì là ý từ Tây lại?

Tăng nói:

- Nếu thế thì không có Tây lại vậy.

Sư nói:

- Do đâu miệng ông nói đó.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Báo Ân?

Sư nói:

- Không phải chỗ ông để mắt tới.

Tăng nói:

- Kẻ học này chưa ủy khuất bầm thừa, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Há chẳng cô phụ sao?

Nói:

- Nếu thế thì có phận thầy trò rồi.

Sư nói:

- Tùng lâm thâm nhiều.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Nói với ông cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là tướng vô sanh?

Sư nói:

- Bỏ thân, nhận thân.

Nói:

- Nếu thế thì sanh tử không có lỗi.

Sư nói:

- Liệu ông làm sao mà lãnh hội.

Sư lại nói:

- Người người đều cù bị lý, nhất nhất trọn viên.

Tăng hỏi:

- Thế nào là lý viên thường?

Sư nói:

- Vô sự chẳng sai trật (sâm si).

Nói:

- Nếu thế thì dọc ngang trong pháp giới vậy.

Sư nói:

- Nói khéo có gì khó đâu.

Hỏi:

- Thế nào là chẳng đến ba tác?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ Phước Châu lại.

Sư nói:

- Lặn lội biết bao đỉnh núi như thế, cái gì là tự kỷ của thượng tọa?

Tăng nói:

- Mỗ giáp đích thân rời Phước Châu.

Sư nói:

- Thương lượng như thế, chẳng có thương lượng gì.

Nói:

- Phải thương lượng thế nào?

Sư nói:

- Ông sậy lời rồi (Thoại đọa).

Hỏi:

- Chẳng muội duyên trần, thỉnh sư nhất tiếp.

Sư nói:

- Gọi cái gì là duyên trần?

Tăng nói:

- Nếu không hỏi thế làm sao dứt được nghi tình.

Sư nói:

- Nếu chẳng như hôm nay, liền làm quan phương.

Chú: 'Quan phương' chỉ người làm quan phải luân thủ phép tắc.

THIÊN SƯ ĐẠO TIỆM chùa VĨNH MINH HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Hà Trung, họ Vũ. Ban sơ, sư đến Lâm Xuyên tham yết Thiền sư Tịnh Tuệ. Tịnh Tuệ vừa thấy là lấy làm lạ, liền cho vào thất thành đệ tử ruột. Ngày kia, Tịnh Tuệ hỏi:

- Ông ngoài chuyện thừa hỏi thì nghiên đọc kinh gì?

Sư nói:

- Đọc kinh Hoa Nghiêm.

Tịnh Tuệ nói:

- Tổng biệt, đồng đệ, thành hoại, sáu tướng thì ông nhiếp thuộc tướng nào?

Sư nói:

- Văn tại phẩm Thập địa. Còn lý tức xuất thế gian nhất thiết pháp đều có đủ sáu tướng.

Tịnh Tuệ nói:

- Hư không có đủ sáu tướng không vậy?

Sư ngần ngừ không đối đáp được. Tịnh Tuệ nói:

- Ông hãy hỏi ta xem.

Sư bèn hỏi:

- Hư không có đầy đủ sáu tướng không?

Tịnh Tuệ đáp:

- Hư không.

Sư ngay đó khai ngộ, nhảy cõn lên lễ tạ. Tịnh Tuệ nói:

- Ông lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Hư không.

Tịnh Tuệ đồng ý thôi.

Ngày khác, nhân bốn chúng nam nữ vào viện, Tịnh Tuệ hỏi sư rằng:

- Trong luật có ghi: ‘Cách tường nghe xuyên reo là phạm giới’. Nay chính mắt thấy đeo vàng, đeo bạc, mặc đỏ, mặc tím, rần rần hội tụ, vậy có phạm giới không?

Sư đáp:

- Đó mới đúng là con đường ngộ nhập.

Tịnh Tuệ Văn Ich nói:

- Ông ngày sau cai quản 500 tăng đồ, được vương hầu kính trọng đấy!

Sau đó sư lễ từ, dừng gậy ở chùa cổ Cù Châu, duyệt Đại tạng kinh mà thôi. Sau Trung Ý Vương họ Tiền vời sư vào phủ để vương nhận giới Bồ-tát, ban hiệu Thiên sư Từ Hóa Định Tuệ, cất đại Già lam, hiệu Tuệ Nhật Vĩnh Minh, thỉnh sư cư trú. Sư nói muốn đem các

tượng La Hán bằng đồng dưới tháp đưa qua chùa mới cúng dường.
Vương nói:

- Tốt thôi! Ta đêm qua nằm mộng thấy 16 tôn giả xin theo sư vào chùa, nào ngờ đâu sáng ra ứng điềm như thế. Nhưng nơi hiệu của sư thêm hai chữ ‘Ứng Chân’.

Sư trụ ở đạo tràng Vĩnh Minh, đại chúng thường có đến 500 người.

Sư thượng đường nói:

- Phật pháp thật là rõ ràng, vậy tại sao lại không lãnh hội? Các vị thượng tọa, nếu muốn lãnh hội Phật pháp thì nên đi hỏi thằng Mít, thằng Xoài; còn muốn lãnh hội pháp thế tục thì đi hỏi cao tăng trong chùa. Chẳng có chuyện gì nữa, mọi người đứng đã lâu rồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý xác thật của Vĩnh Minh?

Sư đáp:

- Hôm nay 15, ngày mai 16.

Tăng nhân nói:

- Quan sát chỉ ý đích thật của lão sư.

Sư nói:

- Quan sát ở đâu?

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Vĩnh Minh?

Sư đáp:

- Đã sớm bị thượng tọa đáp rồi mà.

Hỏi:

- Ba loại người bệnh, làm sao tiếp dẫn? (Ba loại người bệnh là mù, câm, điếc rất khó độ tu)

Sư nói:

- Ông là người điếc.

Nói:

- Thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Là phương tiện đó.

Hỏi:

- Nguu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì tại sao trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Thấy Đông, thấy Tây.

Hỏi:

- Sau khi gặp Tổ, tại sao chim không ngậm hoa nữa?

Sư nói:

- Thấy Nam, thấy Bắc.

Hỏi:

- Khi xưa thì thế nào?

Sư nói:

- Hãy lãnh hội hôm nay.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Trăng.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện giáp mặt?

Sư nói:

- Sau lưng thì thế nào?

Hỏi:

- Văn Thù rút kiếm định giết người nào?

Sư nói:

- Dừng, dừng!

Hỏi:

- Thế nào là kiếm?

Sư nói:

- Là mắt đây.

Hỏi:

- Chuyện gì khác thôi không hỏi, Tông thừa từ trước cũng dẹp qua bên, thỉnh sư đừng đáp.

Sư nói:

- Đúng là gã sư tăng đấy.

Nói:

- Thế thì lễ bái vậy?

Sư nói:

- Không cần ba lạy, trọn ông một đời.

Ngày nọ đại chúng tham yết, sư chỉ lư hương nói:

- Mọi người các ông có thấy chăng? Nếu thấy, nhất thời lễ bái.

Nói rồi tự về tăng đường.

Tăng hỏi:

- Chí đạo không lời. Mượn lời hiển đạo, thế nào là lời nói hiển đạo?

Sư nói:

- Rất kỵ lựa chọn.

Hỏi:

- Thế nào là ánh sáng lành của ngày tuệ (Tuệ Nhật)? (Hỏi kiểu chơi chữ vì pháp hiệu của sư là Tuệ Nhật)

Sư nói:

- Từ đây đi đến Báo Từ không xa.

Nói:

- Thế thì đích thân mong được chiếu đuốc.

Sư nói:

- Cũng mừng là chẳng dính dáng đến.

**THIÊN SƯ LƯƠNG KHUÔNG HOÀNG SƠN PHỦ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Sư người Cát Châu, thượng đường nói với chúng rằng:

- Trên đỉnh non cao cơm rau qua ngày, không thể lấy đó đãi chư đạo giả. Chỉ có con mắt kim cương giúp các vị phát minh chân tâm. Nếu các vị lãnh hội được thì đả phá vô minh, đen tối. Nếu các vị không lãnh hội, đúng là kẻ bất hoại.

Nói xong quay về phương trượng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà Hoàng Sơn?

Sư nói:

- Xây đắp lỗ mũi ông.

Hỏi:

- Thế nào là vật chẳng đổi nghĩa?

Sư nói:

- Xuân, hạ, thu, đông.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường của Niết-bàn?

Sư nói:

- Ông hỏi trong Tông thừa một câu há không đúng?

Nói:

- Nếu thế thì chẳng 'Đá đá'. (Đá đá là từ thường dùng khi niệm thần chú).

Sư nói:

- Không đá đá thì tốt hơn.

Hỏi:

- Các ngôi sao gom lại mặt trăng thì thế nào?

Sư nói:

- Gọi cái gì là mặt trăng?

Hỏi:

- Há phải chẳng cái đó là trúng?

Sư nói:

- Cái đó là cái gì?

Hỏi:

- Gương sáng đặt trên đài sao sum la không hiện?

Sư nói:

- Đặt lên đài chỗ nào?

Nói:

- Ngặt vì như nay thì sao?

Sư nói:

- Lại bảo không hiện.

Hỏi:

- Thế nào là Thiên?

Sư nói:

- Ba giới miên miên.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Tứ sanh mênh mông.

THIÊN SƯ THANH TÙNG núi LINH ẮN HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người huyện Phước Thanh, Phước Châu. Ban sơ, sư tham yết Tịnh Tuệ (Pháp Nhân Văn ích). Ngày nọ, Tịnh Tuệ chỉ mưa rơi nói với sư:

- Giọt giọt rơi trong mắt thượng tọa.

Ban đầu, sư không ngộ chỉ ý, sau nhân xem kinh Hoa Nghiêm mà cảm ngộ. Thừa mong Tịnh Tuệ ấn khả, sư quay về dừng trụ núi Tứ Minh Minh Châu, cất am mà ở. Tiết độ sứ Tiền ức chấp lễ thầy trò phụng sự sư. Trung Ý Vương mệnh tại Lâm, An hai nơi khai pháp. Sau sư trụ chùa Linh Ắn Thượng, đặt tên hiệu là Thiên sư Liễu Ngộ.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Chư Phật mười phương đều ở trước mặt các vị, có nhận thấy không? Nếu nói rằng thấy thì là dùng tâm mà thấy hay dùng mắt mà thấy? Cho nên mới nói: ‘Nhất thiết sự vật đều không sản sanh nhất thiết sự vật đều không trừ diệt. Nếu lý giải được như thế thì chư Phật ở ngay trước mặt.

Lại nói:

- Thấy sắc là thấy tâm, nhưng mà gọi cái gì là tâm đây? Tướng sơn hà đại địa, vạn tượng sum la, xanh vàng đỏ trắng, trai gái, là tâm

hay chẳng phải tâm? Nếu là tâm thì tại sao lại thành vật tượng vậy? Nếu không phải là tâm, sao lại nói thấy sắc là thấy tâm?! Có lãnh hội không vậy? Chỉ vì mê đó mà thành điên đảo, mọi thứ chẳng đồng. Nơi chẳng giống khác cưỡng ép thành giống khác. Như nay đây hãy trực tiếp mà nhận lấy, đốn khoát bản tâm, hạo nhiên không một vật nào có thể làm thấy nghe. Nếu rời tâm thì chẳng cầu giải thoát. Người xưa gọi đó là mê sóng mà tìm nguồn, rớt lại chẳng hiểu ngộ.

Hỏi:

- Căn trần đều dứt thế sao sự lý chẳng sáng tỏ?

Sư nói:

- Sự lý cứ để đó, gọi cái gì là căn trần đều dứt?

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa của Quán Âm?

Sư nói:

- Lâm.

Hỏi:

- Vô minh thật tánh tức Phật tánh. Thế nào là Phật tánh?

Sư nói:

- Gọi cái gì là vô minh?

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Phô bày xưa nay.

Hỏi:

- Chẳng hỏi chẳng đáp thì thế nào?

Sư nói:

- Nói mớ để mà làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là Phật pháp trong ngọn núi, ven núi?

Sư nói:

- Dùng ngọn núi, ven núi để làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín?

Sư đáp:

- Non xanh, nước biếc.

Lại hỏi:

- Sau khi gặp rồi thì thế nào?

Sư đáp:

- Nước biếc, non xanh.

Sư hỏi ông tăng:

- Ông lãnh hội Phật pháp không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư hỏi:

- Ông đúng là không lãnh hội?

Tăng đáp:

- Đúng vậy.

Sư nói:

- Hãy tạm lui ra, đợi lúc khác hãy đến. Ông tăng ấy tạm biệt.

Sư nói:

- Không phải đạo lý đó.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Ma-ha Bát-nhã ?

Sư đáp:

- Tuyết rơi bời bời.

Tăng không lời đối đáp. Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư bèn nói tụng rằng:

Nguyên văn:

摩訶船若

非取非捨

若 人 不 會
風 寒 雪 下

Phiên âm:

Ma-ha Bát-nhã
Phi thủ phi xả
Nhược nhân bất hội
Phong hàn tuyết hạ

Tạm dịch:

*Ma-ha Bát-nhã
Không thủ không xả
Nếu người không biết
Trời lạnh tuyết hạ.*

THIÊN SƯ HUYỀN TẮC viện **BÁO ÂN KIM LĂNG**
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Vệ Nam Hoạt Châu. Ban sơ, sư hỏi Thanh Phong (Bản đời Nguyên nói ‘có bản chép là Bạch Triệu’):

- Thế nào là Phật? (Bản đời Nguyên nói có bản chép là ‘Thế nào là tự kỷ?’)

Thanh Phong đáp:

- Đồng tử Bính Đinh (thần Lửa), (bỏ lưng đoạn ‘lại đi xin lửa’)

Sư được lời ấy, chớp lấy nơi tâm. Kịp khi sư tham yết Tịnh Tuệ Văn Ích, Tịnh Tuệ hỏi chỗ sở ngộ huyền chỉ, sư đáp rằng:

- Bính Đinh là thần lửa mà đi xin lửa, cũng giống như Huyền Tắc đem Phật của mình đi hỏi Phật vậy.

Tịnh Tuệ nói:

- Tha cho đây, nguyên lai là lãnh hội lắm.

Sư tuy mong được khai phát, nhưng vẫn còn do dự ôm ấp trong lòng, nên lui ra suy nghĩ đến mỗi một cũng không sáng tỏ huyền lý, bèn đầu thành thưa hỏi nữa. Tịnh Tuệ nói:

- Ông hỏi đi, ta sẽ nói cho nghe.

Sư liền hỏi:

- Thế nào là Phật?

Tịnh Tuệ nói:

- Bính Đinh đồng tử lại đi xin lửa.

Sư khoát nhiên biết lỗi về.

Về sau, sư trụ viện Báo Ân, thượng đường nhìn đại chúng nói:

- Đúng là một thoại đầu, chỉ tiếc là không người biết hỏi đến, cho nên mới nhọc lòng người xưa ba phen réo gọi. Các vị tức chẳng nhọc họ réo gọi. Điều đó bỏ qua một bên, ý người xưa thế nào, có nói được không? Ngàn Phật xuất thế tức chẳng thêm một mảy may. Sáu nẻo luân hồi cũng không giảm một mảy may. Hiện ra rõ ràng, chẳng chút đầu sợi tơ che chẹn. Người xưa nói: ‘Nếu có chút mảy may nào là trần’. Như nay đây vật tượng sừng sững làm sao tiêu khiển được. Nếu các vị nơi đó mà không tiêu khiển được, liền là cảnh giới phạm phu. Nhưng cũng đừng có hiềm lời lẽ chất phác, ngay thật, mà cũng đừng hiềm lời lẽ của Tổ sư. Vì sao vậy? Nghe nói đến Tổ Phật liền cho là siêu việt. Nếu mà lãnh hội như thế, thì là rất không dính dáng gì cả. Cũng nên xem xét tử tế cẩn thận. Há chẳng thấy bậc cổ đức cuối cùng thoát ly sanh tử mà cũng chẳng bỏ ra công phu xuống tóc, cắt móng tay, như nay đây nhìn xem rất khó tiếp nối.

Hỏi:

- Rõ ràng thấy Phật tánh, thế nào là Phật tánh?

Sư nói:

- Không muốn nói liền.

Hỏi:

- Thế nào Kim cương Đại sĩ?

Sư nói:

- Ông thấy chưa vậy?

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ bí ẩn, huyền diệu của chư Thánh?

Sư đáp:

- Nên lãnh hội tự kỷ của ông đi.

Lại hỏi:

- Thế nào là chỗ bí ẩn, huyền diệu của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Đợi chừng nào ông lãnh hội sẽ rõ.

Sư nói với đại chúng:

- Các vị thượng tọa đều có đủ mặt trăng tròn đầy, mọi người đều cất giữ trân bảo vô giá. Chỉ vì mặt trăng tròn sáng bị khuất sau đám mây, cho nên tuy sáng rõ mà không soi chiếu. Trí tuệ bị che khuất bởi mê vọng, cho nên tuy chân thật mà không được thông linh. Chẳng có chuyện gì, đại chúng đứng đã lâu rồi.

Hỏi:

- Thế nào là bất động tôn?

Sư nói:

- Bay liệng vù vù.

Hỏi:

- Thế nào là một câu rành rẽ?

Sư nói:

- Đòi với ông lại khó khăn gì?

Nói:

- Nói như thế có phải là đúng không vậy?

Sư nói:

- Chẳng đứng lại có gì khó.

Nói:

- Lãnh hội sâu sắc lời Hòa thượng nói như thế.

Sư nói:

- Ông nói ta nói thế nào?

Hỏi:

- Tăng qua đời đi về đâu?

Sư nói:

- Đợi ông sanh ra mới nói.

Nói:

- Chủ khách lịch nhiên.

Sư nói:

- Ông lập tức thấy ông tăng qua đời.

Hỏi:

- Thế nào là bốn lai tâm của kẻ học này?

Sư hỏi:

- Ông có từng nói tới chưa vậy?

Hỏi:

- Nếu mà hỏi tới thì phải thế hội thế nào?

Sư nói:

- Đợi ông hỏi mới được.

Nói:

- Trong Giáo có nói: 'Cây có thể sanh trái màu pha lê', xin hỏi ai là người được ăn?

Sư nói:

- Cây từ đâu lại?

Nói:

- Học nhân có phần.

Sư nói:

- Bỏ qua tám muôn bốn ngàn.

Có người hỏi:

- Thế nào là không dời đổi biến thiên?

Sư đáp:

- Sông ngòi tuôn chảy, mặt trời mặt trăng lặn mọc tiếp nối.

Hỏi:

- Chỗ huyền yếu trong Tông thừa, thỉnh sư một lời.

Sư hỏi:

- Ông đi hành cước trong bao lâu vậy?

Tăng nói:

- Chưa từng gặp bạn bè.

Sư nói:

- Ngủ gật ít nhiều đấy.

Phần phụ lục:

Sư tham yết Thiên sư Thanh Phong hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Thanh Phong đáp:

- Thần lửa Bính Đinh mà đi xin lửa.

Về sau, sư yết kiến Pháp Nhãn Văn Ích, Pháp Nhãn hỏi:

- Từ đâu lại?

Sư đáp:

- Từ chỗ Thiên sư Thanh Phong lại.

Văn Ích hỏi:

- Thanh Phong có lời lẽ gì?

Sư bèn kể lại đầu đuôi lúc trước. Pháp Nhãn hỏi:

- Thượng tọa lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Bính Đinh vốn thuộc lửa mà còn đi tìm lửa, dụ cho dùng tự kỷ để tìm cầu tự kỷ.

Pháp Nhãn hỏi:

- Lãnh hội như thế làm sao đúng!

Sư nói:

- Con thì lãnh hội như thế, chẳng hay Hòa thượng thì thế nào?

Pháp Nhãn nói:

- Ông hỏi đi, ta sẽ nói cho.

Sư hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Pháp Nhãn đáp:

- Thần lửa Bính Đinh đi xin lửa.

Sư vừa nghe tức thời lãnh ngộ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 16)

HUYỀN GIÁC ĐẠO SƯ HÀNH NGÔN

đạo tràng **BÁO TỪ KIM LĂNG**

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Tấn Giang Tuyên Châu, đắc pháp với Thiền sư Tịnh Tuệ (Pháp Nhân Văn Ích). Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Phạm người đi hành cước, tham yết bậc thiện tri thức, tới mỗi từng lâm, buông bình bát xuống, có thể nói là đã thi hành đạo Bồ-tát, coi như mọi việc đã xong, hà cớ đến trong đây cử luận chân như, Niết-bàn. Đó là câu nói không phải lúc. Nhưng mà người xưa có lời: ‘Thí như đãi cát tìm vàng. Cát sỏi nếu đã gạt bỏ thì vàng ròng tự hiện ra, liền gọi đó là thường trụ thế gian, cụ túc tăng bảo’. Lại cũng như một vị mưa, một cuộc đất, sanh sôi muôn vật, lớn nhỏ chẳng đồng nhau, ngọt cay khác nhau. Không thể nói đất và mưa có tên gọi lớn nhỏ, cho nên nói vuông là hiện vuông; nói tròn là hiện tròn. Tại sao vậy? Pháp nhĩ không lệch, thẳng, tùy tướng mà ứng hiện, gọi là đối hiện sắc thân. Có còn thấy chằng? Nếu mà không thấy thì đừng có ngòi lê đôi mách.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Câu hỏi này không ứng đương. (Không phải lúc)

Hỏi:

- Ngồi phải trái làm sao hiệp với bốn lai nhân?

Sư nói:

- Ông ngồi thế nào vậy?

Quốc chúa Giang Nam vừa mới cất đại đạo tràng Báo Từ mệnh sư đại xiển Tông pháp, tụ hội có hơn 2.000 đại chúng riêng ban tặng sư hiệu Đạo Sư.

Sư nói với chúng rằng:

- Hôm nay, bậc anh tài hiền sĩ cùng tụ hội, hải chúng đồng trần (1), thực do y thú hướng của pháp Phật, chẳng gì không cụ bị. Nếu đúng là bậc anh giám, không cần đợi lời lẽ. Nhưng mà lời lẽ vốn là không thì lấy gì mà im lặng? Do đó mà sum la vạn tượng, nguồn lớn của chư Phật, hiển minh thì hải ấn quang trừng (2), còn nếu mờ mịt

thì tình mê tỵ hoặc loạn. Nếu chẳng phải là bậc Bồ-tát thông tâm, cao nhân đạt cách, thì làm sao trong chư trần phát dương diệu cực, nắm buông vạn tượng, thả nắm sum la đáng sanh chẳng sanh, ứng diệt chẳng diệt, sanh diệt dứt hẳn, mới gọi là chân thường. Nói giả tức hình ảnh tản ra khắp ngàn đường, nói thật tức trông không chẳng có dấu tích, há có thể lấy có không sanh diệt mà tính toán sao?

Chú:

(1) *Trần là tụ tập đông dày.*

(2) *Hải ấn, Skt là Sàgarauđrā, còn gọi là Hải ấn định, Hải ấn Tam-ma-địa, đại hải ấn Tam-muội. Nguyên Thế Tôn trước khi thuyết pháp đều nhập đại định để tư duy pháp nghĩa, cùng thẩm tra căn cơ, như thuyết kinh Pháp Hoa thì nhập vô Nghĩ Xứ Tam-muội, thuyết kinh Bát-nhã thì nhập Đẳng trì vương Tam-muội v.v...*

Hỏi:

- Quốc vương tái thỉnh ấy là đặc biệt tiến cử tiên triều. Hòa thượng hôm nay cử xướng thế nào?

Sư nói:

- Ông không phải là người hỏi kẻ tái cử xướng.

Hỏi:

- Thế nào là trên trời, dưới thế không qua khỏi cái đó?

Sư nói:

- Không dính dáng gì.

Nói:

- Xa xôi đến đầu bôn nơi cửa sư, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Hãy theo chỗ cũ đi!

THIÊN SƯ ĐẠT QUAN TRÍ QUÂN

đạo tràng TỊNH ĐỨC KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư họ Vương, người phủ Hà Trung, tuổi còn thơ đã rời cõi tục, nương theo đại sư Cảo ở chùa Phổ Cứu mà xuất gia, tròn năm 21 tuổi thọ giới cụ túc, rồi mới đi du phương, tham yết Tu sơn chủ Long Tê Phủ Châu, hầu thầy rất lâu mà cơ duyên chưa khế hiệp. Sau đó, đến tham yết Thiền sư Tịnh Tuệ ở đạo tràng Báo Ân Kim Lăng, lãnh ngộ huyền chỉ. Về sau, sư trụ chùa Thê Hiền Lô Sơn.

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Cửa phương tiện của chư Thánh từ trước đâu có ít. Đại để chỉ cần các nhân giả (1) có chỗ thấy. Nhưng tuy là chưa thấy, cũng chẳng sai khác một mảy may nào. Các nhân giả cũng chưa từng làm sai trái một mảy may nào. Tại sao vậy? Rực rỡ hiển lộ, như nay đây liền hội thủ, mà chẳng hao một mảy may khí lực. Có tình yếu không vậy? Cho dù nói Tỳ Lô có sư, Pháp thân có chủ, ấy chỉ là ngưỡng dương đối cơ thi thiết. Các vị nhân giả làm sao biết đạo lý đối đáp. Mà cho dù có lãnh hội, cũng đừng hiềm lời của Phật, đừng trọng Tổ sư, mà phải ngay đó tự sáng mắt của mình mới được.

Chú (1): Thiền sư khi xưng hô với tăng chúng thường dùng chữ nhân giả, đạo giả, đạo lưu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là lời nói đích thật?

Sư nói:

- Nói cái gì?

Hỏi:

- Bời bời tìm không thấy thì thế nào?

Sư hỏi:

- Tìm không được cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói;

- Dùng ý Tổ sư để mà làm gì?

Hỏi:

- Hôm nay trình điếm xa, chánh ý vì ai mà lại?

Sư nói:

- Đại chúng đều thấy ông hỏi.

Năm Càn Đức thứ ba, Quốc chúa Giang Nam ngưỡng mộ đạo hóa của sư, nơi Bắc Uyên xây cất đạo tràng to lớn gọi là Tịnh Đức, mời thỉnh sư trụ, ban hiệu Đại Thiên Sư. Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Phàm muốn mộ đạo phải là hạng căn khí thượng thượng, mới khinh suất được. Bậc trung hạ không dễ thừa đương (1). Tại sao vậy? Phật pháp không phải cảnh giới của Tâm - ý - thức.

Này chư thượng tọa! Đừng có quanh quẹo không ngay thẳng như thế. Người xưa nói: ‘Mắt Sa-môn định thế giới, che phủ đất trời, bờ bờ chẳng rỉ giọt mây may nào’. Do đó mà chư Phật khen ngợi. Khen ngợi không đầy đủ. Tỉ dụ không đầy đủ. Nói chư thượng tọa uy quang rực rỡ, phô bày xưa nay. May mà có thói nhà như thế, tại làm sao lại không tiếp nối? Tại làm sao mà tự cho mình ti tiện? Luống nhận ân cần của thầy Tổ, chẳng hiểu ngộ được. Chỉ vì như thế cho nên chư Phật phải xuất hiện trên cõi thế. Chỉ vì như thế cho nên chư Phật xướng nhập Niết-bàn. Chỉ vì như thế mà Tổ sư đặc địa từ Tây lại.

Tăng hỏi:

- Chư Thánh đều vào pháp môn không hai (Bất nhị pháp môn). Thế nào là pháp môn chẳng hai?

Sư nói:

- Cứ thế mà vào.

Nói:

- Nếu như thế thì xưa nay đồng một thứ vậy?

Sư nói:

- Ông nói nơi nào là đồng?

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Hãy hỏi đi!

Nói :

- Nếu thế thì kẻ học này lẽ bái vậy.

Sư nói:

- Ông làm sao lãnh hội được.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thế nào là chẳng phải Phật?

Sư lại nói với chúng rằng:

- Ta không thể dẫn thân hang động, cũng không diệt tung tích ở chốn chợ búa mà chỉ vào ra cung đình làm phiền quốc chúa, ấy là lỗi của ta vậy. Bèn lăm phen từ giã xin về núi xưa. Quốc chúa ban cho chùa Thê Huyền ở ngọn Ngũ Phong. Ngày 17 tháng 8 năm Khai Bảo thứ hai, sư ngồi im qua đời, thọ 64 tuổi, tuổi lập 44.

QUỐC SƯ TUỆ CỤ' núi ĐẠO PHONG CAO LY
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Ban sơ, sư phát cơ tại tịnh thất của Tịnh Tuệ. Quốc chúa Cao Ly ngưỡng mộ sai sứ đến thỉnh mời. Sư bèn quay về cố thổ. Quốc chúa nhận tâm quyết nên đối đãi càng thêm trọng hậu. Ngày nọ, thỉnh sư nhập vương phủ thượng đường, sư chỉ lầu Uy Phụng nói:

- Lầu Uy Phụng vì chur thượng tọa mà đã cử dương rồi, chur thượng tọa có lãnh hội không? Nếu như lãnh hội thì là lãnh hội thế nào? Còn nói nếu không lãnh hội lầu Uy Phụng thì tại sao mà không lãnh hội? Tạm biệt!

Ngôn giáo của sư chưa trải khắp Trung Quoc mà cũng không biết cuối đời sư thế nào.

THIỀN SƯ PHÁP ĐĂNG THÁI KHÂM THANH LƯƠNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Ngụy Phủ, sanh ra là đã biết đạo, biện tài vô ngại, vào trượng thất của Tịnh Tuệ, sau đó hải chúng qui mộ, đều cho sư là bậc thầy dạy kiệt xuất. Ban sơ, sư nhận lời thỉnh cầu trụ viện Song Lâm, núi U Cốc.

Sư thượng đường chưa thẳng tòa nói:

- Núi này các đời trước đây một hai vị tôn túc đã thuyết pháp rồi. Pháp tòa cao rộng này, kẻ bất tài nào dám leo lên. Xưa bậc cổ đức có nói: ‘Lễ bái Đức Như Lai Tu Di Đăng, rồi mới có thể ngồi’. Hãy nói xem Đức Như Lai Tu Di Đăng nay ở chốn nào? Đại chúng có cần gặp không? Đồng lượt lễ bái nhé.

Nói xong bước lên tòa, lặng thinh hồi lâu nói:

- Đại chúng chỉ như thế, còn có chỗ lãnh hội không?

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Song Lâm?

Sư nói:

- Vẽ cũng không thành.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Hãy lui ra.

Lại nói:

- Cảnh còn chưa hiểu biết lại đi dò hỏi người.

Hỏi:

- Một vị Phật xuất thế, chấn động cả đất trời. Hòa thượng xuất thế động nơi nào?

Sư nói:

- Thấy chấn động nơi nào?

Nói:

- Ngặt cái chẳng hiểu nay thì thế nào?

Sư nói:

- Hôm nay có chuyện gì?

Có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Này đạo giả! Lúc trước cảm ơn ông thỉnh ta. Dem cái gì tặng cho ông thì tốt?

Tăng đang suy nghĩ định hỏi, sư nói:

- Tưởng đâu quen biết, nào dè lạ hươ.

Hỏi:

- Thế nào là ý mật mật của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Khổ.

Nói:

- Một vị Phật xuất thế phổ nhuận quần sanh, Hòa thượng xuất thế là vì ai vậy?

Sư nói:

- Chẳng phải là không có đạo lý gì.

Chú: Nguyên văn 'Bất đồ nhiên'. Đồ nhiên là chẳng có đạo lý gì.

Nói:

- Nếu thế thì đại chúng có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Hà tất như thế.

Sư nói với chúng rằng:

- Hãy trụ cho được. Đứng lâu rồi. Này các quan nhân và đại chúng! Hôm nay mời thỉnh cần trọng. Cái công đức thù thắng nay lấy gì mà tỉ dụ cho đủ. Cho nên mới nói: Người chưa liễu ngộ mà nghe một lời. Chỉ cái đó nay đây ai là người mở miệng?

Sư liền bước xuống tòa đứng, chống gậy mà nói với đại chúng rằng:

- Có lãnh hội không vậy? Thiên long tịch thính mà mưa hoa. Đừng có làm Tu-bồ-đề mang bức tranh đi, mà chỉ nên tín thọ phụng hành.

Sư kể đó trụ viện Hộ Quốc ở Thượng Lam, tăng hỏi:

- Mười phương đều đánh trống, mười nơi nghe một lượt. Thế nào là nghe?

Sư nói:

- Ông từ phương nào tới vậy?

Hỏi:

- Thiện hành đạo Bồ-tát, chẳng nhiệm chư pháp tướng, thế nào là đạo Bồ-tát?

Sư nói:

- Chư pháp tướng.

Hỏi:

- Thế nào được chẳng nhiệm?

Sư nói:

- Nhiệm trước ở chỗ nào?

Hỏi:

- Không bao lâu nữa mở trường thi tuyển. Có cho kẻ học này dự tuyển không?

Sư nói:

- Ông là kẻ bị điểm nơi trán.

Chú: Theo truyền thuyết hằng năm đến mùa nước nổi, cá chép đua nhau đến thác Long (Vũ) Môn để nhảy qua. Con nào nhảy khỏi thác thì biến thành rồng, còn con nào nhảy không qua thì bị điểm một nét trên trán để đánh dấu sự thất bại. Thiên tông dùng thuật ngữ 'Điểm trên trán' để chỉ người học Thiên mà chưa ngộ.

Sư lại nói:

- Ông là người dự khoa mục nào?

Hỏi:

- Thế nào là phô diễn nghĩa đại pháp?

Sư nói:

- Ta phô diễn không bằng ông phô diễn.

Sư kể đó nữa trụ viện Long Môn Kim Lăng, thượng đường lên pháp tòa, duy-na đánh chùy nói:

- Tiệc pháp đầy bậc Thiên giả kiệt xuất, xin quán sát đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Duy-na là đệ nhị nghĩa đấy. Trưởng lão tức nay là đệ mấy nghĩa?

Sư lại nâng vạt áo lên nói với đại chúng:

- Lãnh hội không? Nay đại chúng! Đó là núi hô, vũ đạo, đừng có nói 500 đời trước ta là nhạc chủ. Nếu có nghi tình, xin hãy nêu ra.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chánh Tông của chư Phật?

Sư nói:

- Vậy chứ ông là Tông nào?

Hỏi:

- Thế nào?

Sư nói:

- Thế nào tức chẳng lãnh hội.

Hỏi:

- Một khúc Thượng Lam sư đích thân cử xướng. Hôm nay Long Quang chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Chẳng đề đương, tức tìm nơi khác đi.

Chú: 'Đề đương' là xác đáng, chính đáng, hay ho.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Hãy hỏi tiểu ý sẽ lời ra đại ý của ông.

Sư về sau vào Kim Lăng trụ đại đạo tràng Thanh Lương, thượng đường, lên tòa, tăng vừa bước ra hỏi, sư nói:

- Ông tăng này trước hơn hết bước ra vì đại chúng đã đáp xong ơn sâu của Quốc chúa.

Tăng hỏi:

- Quốc chúa thịnh mệnh, Tổ tịch trùng khai, học nhân bước ra thỉnh sư chỉ thẳng nguồn tâm.

Sư nói:

- Bước ra đây thì bây giờ lui vào đi.

Hỏi:

- Pháp Nhân một ngọn đèn phân chiếu khắp thiên hạ. Hòa thượng một ngọn đèn phân phó cho ai?

Sư nói:

- Pháp Nhãn ở nơi nào mà phân chiếu?

Giang Nam Quốc chúa lúc làm Trịnh Vương, thọ tâm pháp nơi cửa Tịnh Tuệ. Kịp sau khi Tịnh Tuệ nhập diệt, từng hỏi sư rằng:

- Tiên sư có công án nào chưa liễu ngộ?

Sư đáp:

- Phân chiết ra.

Lại ngày khác, Quốc chúa hỏi:

- Thừa nghe Trưởng lão nơi tiên sư được nghe chuyện kỳ đặc phải không?

Sư làm thế như đứng dậy. Quốc chúa nói:

- Hãy ngồi xuống.

Sư nói với đại chúng:

- Pháp tịch của tiên sư 500 người, nay chỉ có chừng mười mấy người ở các nơi làm người đứng đầu. Các vị nói xem phải chăng có chỗ chỉ nhằm đường cho người ta? Nếu chỉ làm thì khiến họ phải vào nước, vào lửa, rơi hầm, sẩy hang (1). Nhưng mà người xưa lại nói: ‘Nếu ta hướng về núi đao, núi đao tự gãy vụn. Nếu ta hướng vạc dầu sôi, vạc dầu sôi tự tắt nguội’. Vậy làm thế nào thương lượng đây? Lời lẽ vốn quen thuộc, nhưng hỏi han lại thành ra xa lạ. Tại sao vậy? Chỉ nhân vì cách rời lâu ngày. Nay chư thương tọa! Chỉ cần lãnh hội thì mình đi đến đâu mà không được. Có người đi không được là do chư căn của các nhãn, chư pháp của các sắc. Chư pháp thôi bỏ qua bên không nói tới, các vị thượng tọa mở mắt thấy cái gì? Thế cho nên mới nói: Chẳng thấy một pháp nào, ấy là Như Lai, có thể gọi là Quán Tự Tại. Tạm biệt!

Chú (1): Nguyên văn là ‘Lạc khanh, lạc tiệm’ là rơi hầm, sẩy hào, nhưng ngữ khí Việt Nam ta thường nói ‘rơi hầm, sẩy hang’.

Sư tháng 6 năm Khai Bảo thứ bảy nhuộm bệnh, nói với chúng rằng:

- Lão tăng năm bệnh, nhưng vẫn gượng cùng các ông gặp nhau. Như nay đây tùy nơi mà thành đạo tràng, tự nhiên là hóa thành. Hỏi tại sao mà là hóa thành? Há không nghe bậc đạo sư xưa nói: ‘Bảo sở không xa, chỉ cần đi tới’. Kịp khi đến chỗ thành, lại nói do mình hóa

ra (dẫn kinh Pháp Hoa, phẩm ‘Hóa Thành Dụ’). Nay đây mọi người các ông thử nói đạo lý xem nào. Là Thiên Như Lai hay là Thiên Tổ sư? Có xác định được không vậy? Các ông tuy là kẻ sanh sau, cũng phải biết Quốc chúa đáng kính mộ của chúng ta, phàm nơi cuộc đất nào đẹp đẽ cũng xây dựng một đạo tràng, việc tu bỏ không hề khiếm khuyết. Chỉ cần các vị mở miệng. Nhưng mà nay đây không biết cái nào là miệng của các vị? Làm sao mà đáp đền được bốn ân, ba có (1). Muốn được lãnh hội chẳng? Chỉ cần thức khẩu, tức chẳng có lỗi lầm. Nhân các ông có ngã nên nay hỏa phong tương bức, khứ trụ là đạo thường. Lão tăng trụ trì nơi đây hơn một kỷ, luôn được Quốc chúa trợ phát, cho đến muôn ngàn đàn việt cùng đạo lữ mười phương, trong chùa thì chủ sự tiêu sư đều trọn tấm lòng son đối với ta, im lìm mà khó nói. Hoặc kẻ cư tang mang vải gai, mặc vải thưa, đó là thuận thể tục, nhưng đối với đạo thì vi phạm. Hãy nói xem thuận đúng hay nghịch đúng. Nhưng nếu thuận đạo ta thì chẳng điên đảo. Di hài của ta thì tại Nam sơn hai bên phải trái của phần mộ Hòa thượng Đại Trí Tạng xin một nắm mồ, thặng trầm kiêu nhiên, chẳng luân hóa. Hãy cố gắng, cố gắng! Tạm biệt!

Đến kỳ ngày 24, ngồi yên mà qua đời.

Chú (1): Bốn ơn gồm ơn cha mẹ sanh thành, ơn chúng sinh, ơn quốc vương thủy thổ và ơn Tam Bảo. Ba có, tức Tam hữu, là Thiện thành hữu, Tín đắc hữu và Biện dị hữu.

Phần phụ lục:

Về sau, sư trụ viện Long Quang ở Kim Lăng. Lúc thượng đường, tăng duy-na đánh keng hô lớn:

- Tiệc pháp đầy Thiên sư kiệt xuất, nên quán sát đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Duy na đã rơi vào đệ nhị nghĩa rồi. Như nay trưởng lão là đệ mấy nghĩa?

Đoạn đưa tay áo rộng lên nói:

- Lãnh hội không? Này đại chúng! Đây là tay múa, chân nhảy, nhưng đừng có nói 500 năm trước ta từng làm quan dạy vũ nhạc nhé. Như có chi nghi hoặc, xin cứ đề xuất ra.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 10)

Về sau, sư trụ trì chùa lớn Thanh Lương (1). Lúc thượng đường có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Vị tăng này bước ra sớm nhất, thay mặt cho tăng chúng đáp tạ ơn sâu của quốc quân.

Tăng nói:

- Quốc chúa đích thân căn dặn, pháp tịch của Tổ sư (Pháp Nhãn Văn Ích) trùng khai, kẻ học này bước ra thỉnh lão sư chỉ rõ nguồn tâm.

Sư nói:

- Bước tới rồi thì hãy tháo lui.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 10)

Chú (1): Sư trụ chùa lớn Thanh Lương là do Nam Đường Quốc Quân thỉnh mời, chùa này trước đây là do Thiên sư Văn Ích trụ trì.

Tăng nói:

- Một cây đèn của Pháp Nhãn phân chiếu khắp thiên hạ. Cây đèn của Hòa thượng phân truyền cho ai?

Sư hỏi lại:

- Pháp Nhãn phân chiếu tại chỗ nào?

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 10)

Sư nói:

- Ta những tướng trụ tại núi sâu, che giấu ngu độn, hưu dưỡng thân bệnh qua ngày. Nhưng ngặt nỗi tiên sư để lại công án chưa từng đúc kết, nên phải xuất đầu, lộ diện đúc kết cho tiên sư.

Lúc đó, có ông tăng bước ra hỏi:

- Thế nào là công án mà tiên sư chưa từng đúc kết?

Sư liền đánh máng ông ta, nói:

- Tổ tông chưa có liễu kết, tai họa liên lụy đến con cháu.

Tăng lại hỏi:

- Làm lẩn ở chỗ nào?

Sư đáp:

- Sai lầm ở ta, liên lụy đến ông.

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 10)

THIÊN SƯ THIỆN NHAM chùa **BẢO THÁP CHÂN THÂN**
HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Sư người Ung Châu, họ Lưu, bảy tuổi nương Thiên sư Cao An mà xuất gia. Năm 18 tuổi, sư thọ cụ túc giới với Luật sư Hoài Huy. Kế sư đi du phương, cùng với Quốc sư Thiều ở Thiên Thai thọ ký ở Lâm Xuyên, về sau nơi chùa Thủy Tâm ở Chiết Hữu (Chiết Tây) quải tích án tịch. Sau dừng ngụ núi Hoa Sơn Việt Châu. Sau sư tiếp tục vào viện Thượng Phương Tịnh chùa Cư Tháp. Ngô Việt vương mệnh sư khai pháp, ban hiệu là Thiên sư Thường Chiêu Đại Trí Liễu Không.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Sơn tăng ta vốn ít tri kiến, nguyên quen an nhàn, phóng dật niệm kinh chờ chết, há dám nghĩ đến việc hôm nay đại vương cần trọng, nhọc công khuyên mời. Sơn tăng ta bất chước chư phương tôn túc, thi trương tiệc pháp. Do đại vương tha thiết mời mọc, vả cũng chỉ nhằm làm cho chư nhân giả sáng lòng, ngoài chuyện này ra thì không có đạo lý nào khác.

Này chư nhân giả! Có sáng lòng (minh tâm) chưa vậy? Há có phải lúc lời lẽ nói cười, lúc ngưng nhiên im lặng, lúc tham tầm tri thức, lúc cùng bạn đạo thương lượng, lúc xem non, ngoạn nước, lúc tai mắt tuyệt đối, là tâm của các vị chăng? Như trên vừa lý giải là trọn ma mị sở nhiếp, há gọi đó là minh tâm. Riêng có một loại người rời thân bên trong để vọng tưởng bên ngoài, riêng nhận khắp mười phương thế giới, nhận mặt trời, mặt trăng, bao trùm thái hư cho đó là bản lai chân tâm. Đó cũng là tính toán của ngoại đạo, chớ chẳng phải minh tâm.

Này chư nhân giả! Có cần lãnh hội không? Tâm chẳng phải mà cũng chẳng là không phải. Các vị suy nghĩ định chấp nhận tâm, chuyện đó được không vậy?

Hỏi:

- Lục hiệp gạn trong thì thế nào?

Chú: Lục hiệp, còn gọi là Lục hòa hiệp, ý cho lục căn và lục trần tương hiệp, tức nhãn cùng sắc hiệp, nhĩ cùng thanh hiệp, tị cùng hương hiệp, thiệt cùng vị hiệp, thân cùng với xúc hiệp, ý cùng pháp hiệp.

Sư nói:

- Trong đại chúng, ai là người tin ông đâu?

Hỏi:

- Thấy trắng rồi phải quên ngón tay là thế nào?

Sư nói:

- Chẳng phải thấy trắng.

Hỏi:

- Há có thể nhận ngón tay là mặt trăng sao?

Sư nói:

- Ông tham học bao lâu rồi vậy?

Sư vào tháng 7 năm Khai Bảo thứ tư nhuộm bệnh, nói với các môn nhân rằng:

- Chư hành vô thường là tướng thường trụ.

Nói xong ngồi kiết già mà qua đời, thọ 73, thọ lạc 55.

THIÊN SƯ TUỆ TẾ PHÁP AN viện **BÁO AN KIM LĂNG**
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của **THANH NGUYỄN HÀNH TỰ**
PHÁP TỰ của **THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Sư người Thái Hòa, ẩn tâm nơi cửa pháp Văn Ích. Ban sơ, sư trụ viện Sùng Thọ, Tào Sơn Phủ Châu, làm trụ thế đời thứ tư.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Biết ảo liền rời, chẳng làm phương tiện. Rời ảo là giác, cũng chẳng thứ bậc. Này chư thượng tọa! Nên hiểu thế nào là chẳng tác

phương tiện, lại cũng chẳng thứ bậc từ từ? Ý người xưa ở tại nơi nào? Nếu lãnh hội được thì chớ Phật thường hiện tiền. Nếu không lãnh hội đừng tìm trong kinh Viên Giác. Nay, Phật pháp từ xưa đến nay chưa từng không hiện tiền. Nay các vị thượng tọa! Trong 12 thời thìn đều nên phụng thừa uy quang này. Nên cụ bị đủ đại tín căn gánh vác mới được. Chẳng nghe Phật khen người dừng mãi lãnh lợi có thể làm đồ dùng. Mà cũng chẳng khen thưởng y từ lâu giỏi tu Tịnh nghiệp. Chỉ cần giống như tên đồ tể Quảng Ngạch hung dữ, buông bỏ dao xuống là chứng quả A La Hán tức thì. Phải nên như thế mới được. Do đó mà Trương giả mới nói: ‘Như đem cương vị Phạm cho thẳng kẻ phàm dung’.

Tăng hỏi:

- Đại chúng nếu đã lâm pháp hội, thỉnh sư chẳng dè sển huyền trong câu.

Sư nói:

- Có lừa được đại chúng không?

Nói:

- Nếu thế thì toàn ứng câu hỏi này.

Sư nói:

- Không dùng được.

Hỏi:

- Người xưa có nói: ‘Mọi pháp đều lấy không sanh làm Tông, thế nào là Tông không sanh?’

Sư nói:

- Chỗ hỏi hay đây.

Nói:

- Trong pháp Phật, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Phương tiện rồi mà.

Hỏi:

- Thế nào là tâm Phật xưa?

Sư nói:

- Sao phải đợi hỏi.

Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư vào trụ Báo Ân, ban hiệu là Nhiếp Chúng. Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Hôm nay phụng lệnh Quốc chúa trụ trì viện này để vì chúng diễn pháp. Vừa mới rồi thấy duy-na đánh kẻo xong, cũng tốt ít nhiều, bảo hãy quán sát đệ nhất nghĩa. Vậy thế nào là đệ nhất nghĩa? Nếu trong đây tham cứu được thì ít nhiều tỉnh yếu. Như nay đây riêng nói cái gì mới được? Nhưng thừa ân chỉ của chúa, không thể ngậm tằm miệng lại. Nay, chỗ thị yếu của Thiên tông, pháp nhĩ (pháp tự nhiên) thường qui, tròn đầy, sáng láng lộ ra rõ ràng, từ xưa tới nay, cho đến Đạt Ma Tổ sư từ Tây lại, cũng chỉ chứng minh cho các vị, cũng chẳng có pháp nào khả đặc cho người được, chỉ nói trực tiếp là phải liền dạy tức khắc quán thủ. Người xưa tuy nói đứng mà quán thủ, như hôm nay ngồi có quán được không vậy? Có nghi xin cứ hỏi.

Tăng hỏi:

- Tam đức áo khu theo Phật diễn. Một âm huyền lộ thỉnh sư minh.

Sư nói:

- Ông nói có không vậy?

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Báo Ân?

Sư nói:

- Mọi người đều thấy ông hỏi.

Sư vào khoảng niên hiệu Khai Bảo qua đời tại bốn viện (Báo Ân).

THIÊN SƯ KHẾ TRỪ viện SÙNG THỌ PHỦ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Tuyên Châu, thượng đường bước lên tòa, tăng hỏi:

- Bốn chúng để quán đệ nhất nghĩa, thế nào là đệ nhất nghĩa?

Chú: 'Để quán' chỉ nương theo tâm trong sáng mà quán chiếu Phật pháp.

Sư nói:

- Can chi mà phải lao nhọc hỏi như thế!

Sư lại nói:

- Đại chúng muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán sát thời tiết, nhân duyên. Thế nào là thời tiết nhân duyên? Này chư thượng tọa! Như nay đây liền tan rã hết. Hãy hỏi coi có chưa vậy? Nếu không thì vì sao mà tan rã hết? Nếu có thì thế nào là đệ nhất nghĩa? Này các vị! Đệ nhất nghĩa hiện thành, cần gì lao nhọc quán sát. Làm thế nào hiển minh được Phật tánh thường chiếu? Nhất thiết pháp thường trụ. Nếu thấy có pháp thường trụ, đó vẫn chưa phải là chân nguyên của pháp. Thế nào là chân nguyên của pháp? Chư thượng tọa! Há chẳng nghe người xưa nói: ‘Một người phát chân qui nguyên, mười phương hư không tất đều tiêu hoại’. Còn có một pháp vì ý mà liễu giải không? Người xưa có đại sự nhân duyên, y theo mà phụng hành tức phải, cần chi lao nhọc Trưởng lão nói nhiều. Trong đại chúng có ai là người chưa biết thì hãy hỏi ngay đi.

Tăng hỏi:

- Cây đèn của Tịnh Tuệ cháy sáng Như Thủy. Hôm nay đây vương hầu thỉnh mệnh, Thế nào là cây đèn của Tịnh Tuệ?

Sư nói:

- Xin hỏi đi.

Hỏi:

- Người xưa thấy chỗ không bằng nhau, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Người xưa thấy chỗ nào là không bằng nhau?

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thế nào là Phật?

Nói:

- Làm thế nào lãnh hội?

Sư nói:

- Lãnh hội tức không phải.

Hỏi:

- Đích thực chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, sư là người thứ mấy tiếp nối?

Sư nói:

- Mỗi năm hễ giữa tháng 8 là Trung thu.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy dỗ người?

Sư nói:

- Quán Âm cử, Thượng Lam cử.

Sư qua đời năm Thuần Hóa thứ ba.

THIÊN SƯ THANH TÍCH viện CHÂN NHƯ
núi VÂN CƯ HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Tuyên Châu. Ban sơ, trụ viện Quảng Bình núi Long Tu. Có tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Quảng Bình?

Sư nói:

- Biết qua Quảng Bình.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Thử nghiệm đi.

Kế tiếp, sư trụ núi Vân Cư, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Vân Cư?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là cảnh?

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Mới rồi nói với ông cái gì?

Về sau, sư trụ viện Tây Minh Huyền Châu, có Liêu Thiên sứ vào viện, thấy cúng dường chân tượng (chân dung) Hòa thượng Pháp Nhãn bèn hỏi:

- Phía trước chân tượng cố Hòa thượng là trái gì vậy?

Sư đáp:

- Trái cây giả.

Thiên sứ nói:

- Nếu đã là trái giả, sao lại đem cúng dường chân?

Chú: Liêu Thiên sứ chơi chữ trong câu hỏi, lấy 'giả' đổi lại 'chân'.

Sư nói:

- Cũng chỉ cần Thiên sứ biết giả mà thôi.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Dung nhan thật kỳ diệu!

THIÊN SƯ ĐẠO THƯỜNG viện **ĐẠI TRÍ**
núi **BÁCH TRƯỢNG HỒNG CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Sư xuất gia tại bốn sơn (núi Bách Trượng), lễ bái Thiên sư Chiếu Minh, sau đó tham yết Tịnh Tuệ, coi ngay là thầy, nên thưa hỏi:

- Ngoại đạo hỏi Phật, chẳng hỏi hữu ngôn, chẳng hỏi vô ngôn, tự ngữ chưa xong.

Tịnh Tuệ nói:

- Dừng, dừng! Ông hãy nghĩ chỗ lặng thinh của Đức Phật mà lãnh hội.

Sư từ đó ngộ nhập. Sau đó, bốn sơn thỉnh sư trụ trì, làm trụ thế đời thứ mười một, học giả tụ về rất đông.

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nương bảo thặng mà đến thẳng đạo tràng, mỗi ngày làm lao nhọc chur thương tọa, không thể kéo dài, trời rét, chẳng cần đứng lâu, xin mời quay xe, tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện hành cước của kẻ học này?

Sư nói:

- Bẻ gãy gậy chưa vậy?

Hỏi:

- Người xưa có nói: ‘Thích Ca cùng ta đồng tham yết’, tham yết người nào?

Sư nói:

- Chỉ có kẻ đồng tham yết mới biết được.

Nói:

- Xin hỏi người ấy làm sao thân cận đây?

Sư nói:

- Như thế là chẳng biết tham yết vậy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Thường thường hỏi không được.

Hỏi:

- Khúc hát trở về quê xưa làm sao ca được?

Sư nói:

- Dẫu có ca, cũng rơi lại sau ông.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Bách Trượng?

Sư nói:

- Sao mà giống Vân Cư quá.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Bách Trượng dạy người?

Sư nói:

- Nếu đến các nơi, đều nên hỏi qua.

Sư lại nói với đại chúng rằng:

- Thật ra không có chuyện gì. Cùng các thượng tọa người người phụng sự Phật, có điều gì nghi mới đến nơi này. Người xưa chỉ nói: ‘Mười phương đồng tụ hội, người người học vô vi. Đó là trường tuyên Phật. Tâm rỗng rang thì đậu trở về’. Tâm rỗng rang là thi đậu. Nhưng làm thế nào biết tâm rỗng rang? Không phải trong đây nhắm mắt ngồi im là tâm rỗng rang. Đó chính là thức ấm, tưởng giải. Các vị thượng tọa có cần tâm rỗng rang không? Ấy phải thức tâm. Cho nên mới nói: Quá khứ là đã qua, vị lai đừng tính tới, ngồi thờ chẳng chuyện gì, chưa từng có ai gọi. Dù cho có người gọi đến các vị thượng tọa thì lên tiếng ứng đối với họ là tốt hay không ứng đối là tốt? Nếu ứng đối, ai là người gọi các thượng tọa? Còn nếu không ứng đối thì mình là người chẳng điếc mà! Ba thế thể không, và cũng chẳng phải khúc gỗ, cho nên người xưa mới nói: Tâm rỗng rang được gặp pháp vương. Có gặp pháp vương không? Ấy chẳng qua là gã tăng bệnh hoạn (Bản Tống - Nguyên chép ‘Lão bệnh tăng’). Lại chẳng phải gã ta tự thay thế sao? Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông có ít nhiều chuyện mà chẳng hỏi (lại đi hỏi Phật làm gì).

Tăng cử thuật chuyện có người hỏi Huyền Sa Sư Bị rằng: ‘Ba thừa, mười hai phần giáo tức không hỏi tới, chỉ hỏi thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?’. Huyền Sa nói: ‘Không cần ba thừa, mười hai phần giáo’.

Ông tăng cử thuật ấy không lãnh hội, thỉnh sư nói cho. Sư (Đạo Thường) nói:

- Ông đúng là không lãnh hội à?

Tăng nói:

- Thật tình là không lãnh hội.

Sư thị kệ rằng:

Nguyên văn:

不要三乘要祖宗

三乘不要與君同
君今欲會通宗旨
後夜猿啼在亂峯

Phiên âm:

Bất yếu tam thừa, yếu Tổ tông
Tam thừa bất yếu dữ quân đồng
Quân kim dục hội thông Tông chỉ
Hậu dạ viên đề tại loạn phong

Tạm dịch:

*Chẳng khứng ba thừa, khứng Tổ tông
Ba thừa chẳng khứng với ông đồng
Ông nay muốn hiểu thông tông chỉ
Đêm sâu vượn hú chốn sơn phong*

Sư vào năm Thuận Hóa thứ hai thị diệt, tháp dựng tại bốn sơn.

THIÊN SƯ THÔNG TUỆ KÍNH TUÂN

chùa BÁT NHÃ núi THIÊN THAI

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Mênh mông sáng rực, từ xưa tới nay, cũng chưa từng có mây may nào có tướng gián đoạn. Không thời, không tiết, lâu dài ép định các thượng tọa không có chỗ thông khí, cho nên mới nói: Sơn hà đại địa là bậc thiện tri thức của thượng tọa, phóng ánh sáng, rung động đất, đục đầu cũng hiện lộ, thật chẳng một mây may pháp nào có thể ngăn cách, như nay đây vì sao mà chẳng lãnh hội, trái lại sanh nghi, chẳng có chuyện chi nữa, không cần đứng lâu.

Tăng hỏi:

- Hoa Ưu Đàm nở mọi người đều thấy. Thói nhà Bát-nhã, xin sư ban một lời.

Sư nói:

- Nếu không nhân thượng tọa hỏi, chưa từng cử thuật lại người.

Tăng nói:

- Nếu thế thì ngọn núi hùng vĩ Bát-nhã há bằng xưa nay?

Sư nói:

- Cũng đừng lãnh hội nhầm chớ.

Hỏi:

- Khi Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì tại sao trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Ông thấy ở đâu vậy?

Hỏi:

- Sau khi gặp rồi thì tại sao chim không còn ngậm hoa?

Sư nói:

- Hãy lãnh thoại đi!

Hỏi:

- Một hội Linh Sơn Ca Diếp đích thân nghe. Xin hỏi một hội hôm nay, ai người được nghe?

Sư nói:

- Ông hãy thử cử thuật lại chuyện Ca Diếp nghe xem nào?

Tăng nói:

- Nếu thế thì Ca Diếp đích thân nghe rồi vậy.

Sư nói:

- Nói loạn xạ để mà làm gì.

Sư tự thuật một bài chân tán như sau:

Nguyên văn:

真 兮 寥 廓

郢 人 圖 艘

嶽 聲 雲 空

潑 潭 月 躍

Phiên âm:

Chân hề liêu khuếch

Dĩnh nhân đồ sang
Nhạc tung vân không
Trùng đàm nguyệt được

Tạm dịch:

*Chân hê trống không
Người Dĩnh sang sông
Tùng mây núi Nhạc
Đàm trong trăng lồng*

THIÊN SƯ SÁCH CHÂN QUI TÔNG LÔ SƠN
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

A-Tiểu sử tối lược giản:

Thiên sư Sách Chân họ Ngụy, vốn tên Tuệ Siêu, người Tào Châu (Nay là dãy Tào, huyện Sơn Đông), đắc pháp với Thiên sư Pháp Nhân Văn Ích, ban đầu trụ chùa Qui Tông Lư Sơn, sau trụ các tự viện trứ danh như Phụng Tiên ở Kim Lăng, Báo Ân...

B- Trích ngữ lục:

Sư lúc đến tham yết Tịnh Tuệ Văn Ích hỏi:

- Thế nào là Phật?

Tịnh Tuệ đáp:

- Ông là Tuệ Siêu.

Sách Chân từ đó tỉnh ngộ hẳn.

Lời sư vang xa khắp nơi. Ban sơ, sư từ ngọn núi Dư Gia ở Lô Sơn được thỉnh xuống trụ Qui Tông, thượng đường nói với chúng rằng:

- Kiến văn giác tri, chỉ khá một lần. Còn như đã lãnh hội thì kiến văn giác tri không phải là kiến văn giác tri. Có cần lãnh hội không? Cùng chư thượng tọa thuyết pháp rồi. Cũng cần các vị ngộ rồi mới được. Đứng lâu rồi, tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Nếu ta trả lời ông thì hóa ra ngoài ông còn có Phật khác nữa sao?

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Qui Tông?

Sư đáp:

- Theo ông thấy thì thế nào?

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp:

- Đi ra rồi.

Tăng hỏi:

- Quốc chúa thỉnh mệnh, đại khái tiệc pháp, chẳng rời nghe thấy, thỉnh sư nói mau.

Sư nói:

- Lời dư thừa xoàng xĩnh.

Tăng lại hỏi:

- Ý sư thế nào?

Sư đáp:

- Lại nói xằng bậy.

Tăng hỏi:

- Thừa Giáo có câu: ‘Đem thân này phụng trần sát, đó gọi là báo ơn Phật’. Trần sát tức không hỏi tới, thế nào là báo ơn Phật?

(Sát, Skt là Ksetra, ý chỉ quốc độ. Trần sát ý chỉ thế giới nhiều như vô số vi trần, tức vô lượng quốc độ).

Sư nói:

- Nếu ông là như thế, tức báo ơn Phật.

Tăng hỏi:

- Loài vô tình thuyết pháp cả đại địa được nghe, còn sư tử rống là thế nào?

Sư hỏi lại:

- Ông có còn nghe không?

Tăng hỏi:

- Thế nào thì đồng vô tình?

Sư đáp:

- Ông lãnh hội chẳng hại chi.

Tăng hỏi:

- Người xưa lấy không rời kiến văn làm tông, xin hỏi Hòa thượng lấy gì làm tông?

Sư đáp:

- Câu hỏi này tốt đây.

Tăng hỏi:

- Đó là tam duyên, tứ duyên?

Sư đáp:

- Đừng có nói loạn xì.

Sư kể đó, trụ chùa Phụng Tiên Kim Lăng, không bao lâu lại chuyển trụ đạo tràng Báo Ân, qua đời năm Thái Bình Hưng Quốc thứ tư.

THIÊN SƯ THIỆU HIỂN viện ĐÔNG AN
núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Tăng hỏi:

- Ôn vua giáng chỉ sư đích thân nhận, thối nhà Hùng Nhĩ (Tức Đạt Ma Tổ sư) thỉnh sư một lời.

Sư nói:

- Đã nói rồi mà.

Nói:

- Ngàn dặm đầu bên cửa sư, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Chỗ vào tốt đấy.

Tăng núi Vân Cái (Mây trùm) xin ngôi lợp mái điện Phật. Có vị quan nhân hỏi:

- Đã là Mây Trùm (Vân Cái) sao còn đi xin ngôi?

Tăng không lời đối đáp.

Sư đáp thay:

- Hiếm gặp bậc kỳ nhân.

Chú: 'Quan nhân' là từ gọi cung kính người đối thoại chứ không phải nhất thiết chỉ một người làm quan.

THIÊN SƯ TUỆ VIÊN chùa THÊ HIỀN LÔ SƠN GIANG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Ra khỏi tăng đường, nhìn ngọn Ngũ Lão từ xa là đã hoàn thành chuyện tu học một đời, cần gì phải tới đây. Tuy nhiên dù là như vậy, cũng phải phiền các thượng tọa chuyển mới được. Chẳng có chuyện gì nữa. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Không phải gió động, không phải phướn động, xin hỏi ý chỉ người xưa như thế nào?

Sư nói:

- Đại chúng cùng lúc hội thủ.

Lại lần khác, sư thượng đường, có ông tăng nghĩ định hỏi, sư bèn chỉ ông tăng ấy nói:

- Dừng, dừng!

Ông tăng này bước tới hỏi:

- Tông thừa từ trước, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Lời đầu bắt câu, lời sau khó đuổi.

Hỏi:

- Xin hỏi hôm nay chuyện thế nào?

Sư nói:

- Chẳng lãnh hội lời lẽ của người.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Tốt.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh tượng của Thê Hiền?

Sư đáp:

- Bước vô cổng chùa là biết thôi!

Gợi ý: Vì Thê Hiền vừa là pháp hiệu của sư mà cũng là tên chùa sư trụ trì, nên ông tăng hỏi là hỏi cảnh tượng, tức đạo pháp của sư.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Cái đó thiếu thốn ít oi.

Tăng hỏi:

- Tổ đang trùng huy, không tiếc sên từ bi, rớt lại thương xót trung hạ.

Sư nói:

- Ủy khuất chẳng?

Hỏi:

- Thế nào là cửa phương tiện đã mở?

Sư đáp:

- Cũng gạt thôi.

Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đất này cũng chẳng thiếu chi.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 10)

THIÊN SƯ TÙNG HIỂN viện **QUÁN ÂM HỒNG CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Sư người Bồ Đề Thiên Tuyên Châu, thưở nhỏ nương núi Thạch Thê ở bốn huyện xuất gia, thọ giới cụ túc, tham yết Thiên sư Pháp Nhãn Văn Ích mà thọ ký. Ban sơ, sư trụ viện Diệu Quả Thăng Châu, sau trụ viện này (Quán Âm), người theo học khá đông.

Sư thương đường, đại chúng tề tựu, lặng thinh hồi lâu rồi nói:

- Văn Thù hết sức ngợi khen Cư sĩ (Duy Ma), xin hỏi Cư sĩ có nhận lời ngợi khen chưa vậy? Nếu nhận lời khen ngợi thì nơi nào có Cư sĩ vậy? Nếu không nhận lời khen ngợi thì Văn Thù không thể hư luống phát lời. Mọi người lãnh hội thế nào đây? Nếu lãnh hội mới đúng là nạp tặng.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Cư sĩ (Duy Ma) nín lặng, Văn Thù khen ngợi, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Hỏi:

- Nếu thế có người xuất đầu thì thế nào?

Sư nói:

- Đi đến chỗ nước cùng, ngồi nhìn lúc mây đùn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Quán Thế Âm?

Sư nói:

- Trước mắt cứ nhìn xem.

Hỏi:

- Bỗng gặp bậc Thiên sư kiệt xuất đến thì làm sao đối đãi?

Sư nói:

- Nhà nghèo chỉ như thế. Vị tất nói lời quay về.

Nói:

- Ôm đàn không dây từ lâu, thỉnh sư gảy một khúc.

Sư nói:

- Làm sao nghe được.

Ông tăng ấy lắng tai, sư nói:

- Lừa bịp chết người thôi.

Sư nói với đại chúng rằng:

- Lư Hành Giả (Lục Tổ Huệ Năng) lúc trên đỉnh núi Đại Dữu nói với thượng tọa Minh: ‘Đừng nghĩ thiện, cũng đừng nghĩ ác trả lại ta bốn lai diện mục của thượng tọa Minh’. Viện Quán Âm hôm nay không nói như thế mà nói hãy trả lại ta thượng tọa Minh. Nói như thế là con cháu của Tào Khê hay không phải con cháu Tào Khê ? Nếu là con cháu Tào Khê thì sao lại phải trừ bỏ bốn chữ. Nếu không phải con cháu Tào Khê thì lỗi ở tại chỗ nào? Hãy thử bước ra thương lượng xem!

Lặng thinh hồi lâu, rồi sư lại nói:

- Đại chúng đây đúng là người đi hành cước. Tạm biệt!

Trong tháng 9 năm thứ tám niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, sư nói với đàn na Trưởng sử Viên rằng:

- Lão tăng ta đôi ba ngày nữa về cố hương.

Viên nói:

- Hòa thượng tôn niên, sao còn nhớ quê hương?

Sư nói:

- Về quê hương để có muối tốt mà ăn.

Viên không hiểu nổi lời ấy. Qua ngày hôm sau, sư không bệnh, ngồi mà qua đời, thọ 78 tuổi. Trưởng sử Viên xây tháp ở Tây Sơn.

THIỀN SƯ VIÊN QUY **viện TRƯỜNG AN LƯ CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Tăng hỏi:

- Thế nào là chủ trong am?

Sư nói:

- Đến các nơi phải nói là từ Trường An lại.

Sư hóa duyên sắp xong, lấy trụ tượng giao phó cho môn nhân Biện Thật tiếp nối thuyết pháp rồi quay về Tây Đường của bốn viện mà thị diệt.

THIÊN SƯ HY PHỤNG viện CHÍNH CÀN THƯỜNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư họ Tạ, người Tô Châu, trụ thế đời thứ hai của bốn viện. Ban sơ, sư thượng đường thị chúng rằng:

- Bậc Thánh xưa có nói: ‘Tròn đầy như thái hư, không thiếu cũng không dư’. Lại nói: ‘Nhất nhất pháp, nhất nhất Tông. Nhiều pháp, nhất pháp Tông’. Lại nói: ‘Khởi lên duy pháp mà khởi. Diệt đi duy pháp mà diệt’. Lại nói: ‘Lúc khởi không nói ta khởi, lúc diệt không nói ta diệt’. Cứ như lời lẽ đó khuấy trệ từ lâu tại các thượng tọa chôn tùm lùm. Như các anh em mới sơ tâm, hãy nên thể đạo. Thân người được làm, chánh pháp khó được nghe. Chẳng đồng với hạng đấng nhàn rong rêu. Cái ăn, cái mặc của thí chủ cúng dường cho, chẳng dễ dàng tiêu khiển đâu. Nếu không minh bạch đạo pháp, mỗi mỗi đều phải trả lại cho họ. Các vị thượng tọa có cần lãnh hội đạo không? Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi:

- Được tin tức đó từ đâu vậy?

Hỏi:

- Thế nào là không tướng của chư pháp?

Sư nói:

- Sơn hà, đại địa.

Nói:

- Tăng chúng đã tụ tập đông đảo, thỉnh sư cử xướng Tông thừa.

Sư nói:

- Đã cử xướng từ lâu rồi mà.

Nói:

- Phật pháp trao phó cho Quốc vương, đại thần. Hôm nay Chính Cần đây lấy gì trao phó?

Sư nói:

- Muôn năm! Muôn năm!

Hỏi:

- Người xưa có nói: ‘Sơn hà, đại địa là bậc thiện tri thức chân chánh của ông’. Khi nào được sơn hà đại địa là thiện tri thức?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là sơn hà đại địa?

Hỏi:

- Thế nào là lời nói hiệp đạo?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Hỏi:

- Trên hội Linh Sơn, Ca Diếp đích thân được nghe. Xin hỏi hiện nay, ai người được nghe?

Sư nói:

- Ca Diếp đích thân nghe cái gì?

Hỏi:

- Đạo tràng của bậc Phật xưa, kẻ học này làm sao đến được?

Sư nói:

- Ông hiện đang ở chỗ nào vậy?

Hỏi:

- Thế nào là viên thông của Hòa thượng?

Sư gõ ghe Thiên ba lần. Hỏi:

- Thế nào là thoát khỏi căn trần?

Sư nói:

- Chớ có vọng tưởng.

Hỏi:

- Bậc nhân vương và đấng Pháp vương là một hay là hai?

Sư nói:

- Nhân vương, pháp vương.

Hỏi:

- Thế nào là tướng tịch diệt của các pháp?

Sư nói:

- Khởi duy pháp khởi, diệt duy pháp diệt.

Hỏi:

- Thế nào là pháp chưa từng sanh?

Sư nói:

- Ông làm sao biết được?

Hỏi:

- Thiên sư Vô Trước vì sao thấy Văn Thù lại chẳng biết?

Sư nói:

- Ông nói xem Văn Thù có biết Vô Trước không?

Hỏi:

- Đắc ý khúc điệu mới của nhà nào? Một câu Chính Cần thỉnh sư tuyên.

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Nói:

- Há không phương tiện sao?

Sư nói:

- Ông không lãnh hội lời ta.

**THIÊN SƯ THÊ LUÂN HÙNG THIỆN LẠC KINH
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Nói với ông thế nào mới được đây?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Mới nãy còn nhớ được mà.

Nhân Cung sư trí chính Lý Công Kế Huân qua đời, có tăng hỏi:

- Pháp trụ trên ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ. Xin hỏi Cung sư Lý công đi về chốn nào?

Sư nói:

- Vừa hay bị ông hỏi đây.

Nói:

- Nếu thế là đã lường nêu một câu hỏi.

Sư nói:

- Ông lanh lợi chẳng hại chi.

THIỀN SƯ TÂN HÙNG TÈ NGHIÊM DƯƠNG NINH VŨ HỒNG CHÂU

**PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Tăng hỏi:

- Làm thế nào để ra khỏi ba giới?

Sư nói:

- Ông có tin không vậy?

Tăng nói:

- Tin thì tin sâu đây, xin Hòa thượng từ bi.

Sư nói:

- Chỉ lòng tin đó, từ xưa tới nay, đương nhiên nên cứu thủ, hà tất phải trầm ngâm suy nghĩ cần ra khỏi ba giới, ba giới duy tâm thôi.

Sư nhân nhìn tuyệt hỏi đại chúng:

- Các vị thượng tọa có thấy tuyệt không? Thấy thì là có mắt, không thấy là không mắt. Có mắt là thường, không có mắt là đoạn. Làm sao lãnh hội được thân Phật sung mãn?

Tăng nói:

- Kẻ học này từ giã để đến Lạc Đàm, xin Hòa thượng chỉ cho con đường ngộ nhập.

Sư nói:

- Đúng là con đường ngộ nhập tốt đấy, là đạo tâm kiên cố, tùy chúng thưa hỏi, tùy chúng làm lụng công việc, cần đi tức đi, cần trụ tức trụ. Đi với lại trụ, vốn không gì khác, khi đến Lạc Đàm cho ta gửi lời chào Mã Tổ.

**THIÊN SƯ KHUÔNG ĐẠT TỪ VÂN NHUẬN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH**

Tăng hỏi:

- Phật vì một đại sư nhân duyên mà xuất hiện ở đời, xin hỏi Hòa thượng xuất thế thì thế nào?

Sư nói:

- Vừa hay đấy.

Tăng hỏi:

- Là thế nào?

Sư đáp:

- Không tốt đấy.